

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
THANH TRA THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **18** /KL-TTTP

Hải Phòng, ngày **18** tháng 6 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý, phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU) trên địa bàn thành phố Hải Phòng (giai đoạn 2024-2025)

Thực hiện Quyết định số 107/QĐ-TTTP ngày 26/02/2026 của Chánh Thanh tra Thành phố về việc thanh tra công tác quản lý, phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU) trên địa bàn thành phố Hải Phòng (giai đoạn 2024-2025) từ ngày 02/3/2026 đến ngày 14/4/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND đặc khu Cát Hải và UBND các phường: Thuỷ Nguyên, Thiên Hương, Hoà Bình, Đồ Sơn, Nam Đồ Sơn và đơn vị có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 15/BC-ĐTT ngày 05/5/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra, Báo cáo thẩm định số 01/BC-TTĐ ngày 30/5/2026 của Tổ thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Hải Phòng là thành phố ven biển, nằm ở phía Đông vùng duyên hải Bắc Bộ, trong tam giác phát triển kinh tế Hải Phòng – Quảng Ninh – Hà Nội, là một trong năm Trung tâm nghề cá lớn của cả nước gắn với ngư trường Vịnh Bắc Bộ, hiện có tổng số tàu khai thác thủy sản là 788 tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06m trở lên, trong đó: 367 tàu có chiều dài lớn nhất từ 06m đến dưới 12m, 147 tàu có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m, 274 tàu có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên; hoạt động các nghề chính như lưới kéo, lưới rê, lưới chup, lồng-bẫy... Thành phố Hải Phòng hiện có 02 cảng cá loại II gồm Ngọc Hải và Trân Châu; 01 cảng cá loại III: Bạch Long Vỹ; 03 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá: Bạch Đằng, Đông Xuân, Quán Chanh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố, trong đó có lĩnh vực thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong niên độ thanh tra, Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy sản với các nội dung chủ yếu: tham mưu UBND thành phố ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực thủy sản; quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo phân cấp và quy định của pháp luật; thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản; quản lý khai thác sử dụng dữ liệu giám sát tàu cá của thành phố, xử lý dữ liệu đối với tàu cá có chiều dài từ 15 mét đến dưới 24 mét; thu thập, tổng hợp báo cáo số liệu về thủy sản qua cảng cá theo quy định; quản lý khai thác thủy sản vùng ven bờ, vùng lồng và vùng khơi và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn thành phố theo quy định.

Sở phân công thực hiện công tác quản lý, phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU) trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan: Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y; Ban Quản lý Cảng cá, Bến cá và Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá.

II. PHẠM VI, GIỚI HẠN THANH TRA

Do giới hạn về thời gian thanh tra, điều kiện phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động thanh tra, Đoàn thanh tra chỉ đánh giá trên cơ sở lựa chọn xác suất hồ sơ, tài liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị và chính quyền địa phương cung cấp trong quá trình thanh tra. Không xem xét các nội dung ngoài niên độ thanh tra; Đối tượng thanh tra và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu cung cấp.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

A. ĐỐI VỚI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền, tập huấn

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Sở đã tham mưu trình UBND thành phố, Thành ủy ban hành 12 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác chống khai thác IUU theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (năm 2024 ban hành 07 văn bản: 04 Kế hoạch và 03 Quyết định; năm 2025 ban hành 05 văn bản: 04 Kế hoạch và 01 Công văn).

1.2. Công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật

Sở tổ chức thực hiện 08 hội nghị (năm 2024: 05 hội nghị; năm 2025: 03 hội nghị) tập huấn tuyên truyền các quy định về chống khai thác IUU cho 700 chủ tàu/thuyền trưởng, phát 1.000 chiếc phao, 1.000 lá cờ Tổ quốc, 10 quyển Luật Thủy sản và 1.000 tờ rơi, tài liệu tuyên truyền Luật Thủy sản 2017. Phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng đăng tải 50 tin, bài, ảnh, phóng sự tuyên truyền (năm 2024: đăng tải 22 tin, bài; năm 2025: đăng tải 28 tin, bài) được đăng vào mục “Tin tức - Sự kiện” trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

Qua thanh tra thấy: Sở đã tham mưu ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) tương đối đầy đủ; triển khai các hội nghị tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật về chống khai thác IUU cho hàng trăm lượt chủ tàu, thuyền trưởng; thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như hệ thống phát thanh, truyền hình, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động khai thác thủy sản.

Tuy nhiên còn tồn tại, hạn chế: Sở chưa xây dựng và ban hành Kế hoạch phối hợp tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản và Quy định chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế phối hợp, kiểm soát nghề cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý đội tàu

2.1. Cấp, cấp lại giấy đăng ký tàu cá

Sở đã cấp/cấp lại: 322 hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá¹. Đoàn thanh tra đã kiểm tra xác suất 50/322 bộ hồ sơ cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.

Qua thanh tra thấy:

Công tác cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cơ bản được thực hiện quy định tại Điều 21, Điều 22 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 và Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các Quyết định: số 1122/QĐ-UBND ngày 05/4/2024; số 1055/QĐ-UBND ngày 02/4/2025; 2872/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).

2.2. Công tác đăng kiểm tàu cá

Thực hiện Quyết định số 116/QĐ-TS-QLTC ngày 06/7/2023 của Cục Thủy sản về việc thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá. Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y (*trước đây là Chi cục Thủy sản*) không còn chức năng cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm tàu cá. Do đó, từ tháng 7/2023, Chi cục không thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm tàu cá cho các chủ tàu.

2.3. Công tác cấp/cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản

Tổng số lượt tàu cá được cấp phép khai thác thủy sản là 1.686 lượt. Số giấy phép khai thác thủy sản bị thu hồi: 29 Giấy phép (năm 2024: 19 Giấy phép; năm 2025: 10 Giấy phép), nguyên nhân thu hồi do xóa đăng ký tàu cá; 100% tàu cá cập nhật trên hệ thống quản lý tàu cá quốc gia đều đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản. Đoàn thanh tra đã kiểm tra xác suất 73/1.686 bộ hồ sơ cấp/cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản

Qua thanh tra cho thấy:

Công tác cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 50 Luật Thủy sản năm 2017, Điều 45 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ và các Quyết định: số 1122/QĐ-UBND ngày 05/4/2024; số 1055/QĐ-UBND ngày 02/4/2025; 2872/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.4. Đánh dấu tàu cá

- Trong giai đoạn năm 2024-2025, có 258 tàu cá đăng ký mới khi xuất bến đi khai thác thủy sản được sơn, kẻ vẽ biển số, biển nhận biết tàu cá, cụ thể: 184 tàu cá từ 6m - dưới 12m cabin tàu được sơn màu xanh; 29 tàu từ 12m - dưới 15m cabin tàu được sơn màu vàng; 45 tàu từ 15m trở lên cabin tàu được sơn màu ghi sáng và cập nhật lên phần mềm cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

- Đoàn tiến hành kiểm tra thực tế 11 tàu cá tại Cảng cá Ngọc Hải và Cảng cá và khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trần Châu.

¹ Năm 2024: 274 hồ sơ (cấp mới 218/274 hồ sơ; cấp lại 56/274 hồ sơ); Năm 2025: 48 hồ sơ (cấp mới 40/48 hồ sơ, cấp lại 08/48 hồ sơ)

Qua thanh tra thấy: Các tàu cá sơn, kẻ vẽ biển số, biển nhận biết tàu cá đảm bảo quy định tại Điều 25 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.5. Công tác xóa đăng ký tàu cá

- Sở đã thực hiện xóa 218 tàu cá, thuộc 17 xã, phường, đặc khu gồm: Nam Triệu, Hòa Bình, Dương Kinh, Đồ Sơn, Thủy Nguyên, Nam Đồ Sơn, Hồng Bàng, Nghi Dương, Đông Hải, Kiến Hải, An Biên, Hùng Thắng, Bạch Đằng, Cát Hải, Ngô Quyền, Thiên Hương, Kiến Hưng.

Qua thanh tra thấy:

- Theo kết quả tại Báo cáo số 442/BC-TTTP ngày 25/12/2025 của Thanh tra thành phố về kết quả kiểm tra hồ sơ xóa đăng ký 216 tàu cá (từ 01/1/2024 đến 15/12/2025) và 02 hồ sơ xóa đăng ký tàu cá (từ ngày 16/12/2025 đến 31/12/2025), việc cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá cơ bản được thực hiện theo quy định tại Điều 72, Luật Thủy sản năm 2017; Điều 24 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sửa đổi bởi khoản 12 Điều 5, Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông và Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Số hồ sơ xóa đăng ký tàu cá thực hiện đúng quy định: 59 hồ sơ.

Tuy nhiên còn tồn tại, hạn chế: 130 hồ sơ không được tiếp nhận và trả kết quả qua bộ phận "Một cửa"; không thực hiện theo quy trình ISO, thiếu thành phần hồ sơ quy định tại Điều 72 Luật Thủy sản năm 2017; Điều 24 Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 và Khoản 12 điều 5 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 29 hồ sơ tàu cá xóa do mất tích không đúng quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Thủy sản và khoản 5 Điều 24 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo).

2.6. Việc thực hiện công tác cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá

Sở đã tiếp nhận và cấp 121 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá. Đoàn thanh tra kiểm tra xác suất 112 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận.

Qua thanh tra thấy: Công tác cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36; khoản 2 Điều 37 Luật An toàn thực phẩm năm 2010. Quy trình thực hiện được thực hiện theo Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Tuy nhiên còn tồn tại, hạn chế: 112 hồ sơ có Quyết định thành lập Đoàn thẩm định không đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó có 58 hồ sơ thiếu Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo).

2.7. Việc lập, cập nhật danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU tại địa phương và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, lực lượng chức năng để theo

đôi, kiểm soát

Sở đã tổng hợp danh sách 562 tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU (năm 2024: 496 tàu; năm 2025: 66 tàu) và đưa 589 tàu cá ra khỏi danh sách nguy cơ cao (năm 2024: 477 tàu; năm 2025: 112 tàu) do đáp ứng điều kiện theo quy định; gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố ven biển, các cơ quan chức năng trong thành phố (*Ban quản lý cảng cá, Văn phòng đại diện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng, UBND xã/phường, đặc khu liên quan*) để theo dõi, kiểm tra và xử lý theo quy định.

Qua thanh tra thấy: Việc đưa tàu cá có nguy cơ cao vi phạm vào Danh sách và ra khỏi Danh sách đã được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT; sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Thực hiện các quy định của pháp luật về theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá

3.1. Kết quả lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá

- Giai đoạn năm 2024-2025: có 274 tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên thuộc diện phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và đã được lắp đặt theo quy định; có 75 tàu cá thực hiện thay thế/chuyển đổi, nhà mạng (năm 2024: 16 tàu; năm 2025: 59 tàu).

Qua thanh tra thấy: Kiểm tra xác suất 16 hồ sơ chuyển đổi lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá năm 2025, phiếu khai báo thông tin lắp đặt và kích hoạt dịch vụ thiết bị giám sát hành trình tàu cá đảm bảo đúng mẫu số 01.KT ban hành kèm theo Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính Phủ; sửa đổi bởi mẫu số 20 ban hành kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính Phủ.

3.2. Công tác vận hành, sử dụng thiết bị giám sát hành trình tàu cá

Theo báo cáo của Sở, việc vận hành, sử dụng hệ thống VMS theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 được sửa đổi bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ; mục 3, Công văn số 7258/BNN-TS ngày 26/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Qua thanh tra còn tồn tại, hạn chế: Thực hiện việc đưa tàu cá mất kết nối trên 6 giờ trên biển ra khỏi danh sách theo dõi của các ca trực giám sát hành trình chưa đảm bảo các bước theo quy định tại mục 3 Công văn 7258/BNN-TS ngày 26/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Thực hiện quy định của pháp luật về truy xuất nguồn gốc thủy sản

4.1. Công tác quản lý tàu cá cập/rời cảng

4.1.1. Tại Cảng cá Ngọc Hải, Cảng cá và Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trân Châu

- Ban Quản lý Cảng cá, Bến cá thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận 100% thông tin tàu cá cập, rời cảng của chủ tàu, thuyền trưởng và tổ chức kiểm tra, kiểm soát cho tàu cập/rời cảng. Trong giai đoạn năm 2024-2025 số lượt tàu cá cập/rời cảng:

+ Cảng cá Ngọc Hải: Năm 2024: 6.958 lượt tàu cá cập cảng, 6.987 lượt tàu cá rời cảng; Năm 2025: 5.901 lượt tàu cá cập cảng, 5.841 lượt tàu cá rời cảng.

+ Cảng cá Trân Châu: Năm 2024: 736 lượt tàu cá cập cảng, 736 lượt tàu cá rời

cảng; Năm 2025: 814 lượt tàu cá cập cảng, 806 lượt tàu cá rời cảng.

- Hướng dẫn sử dụng cài đặt cho 8.973 lượt tàu cá cập/rời cảng thực hiện qua phần mềm eCDT (năm 2024: 4.212 lượt tàu cá cập/rời); năm 2025: 4.761 lượt cập rời (2.363 lượt cập cảng; 2.398 lượt rời cảng).

Qua thanh tra thấy: Việc tiếp nhận thông tin tàu cá cập/rời cảng được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 276/QĐ-SNN ngày 28/6/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; công tác vận hành, quản lý của Tổ chức Cảng cá được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.1.2. Tại Văn phòng đại diện Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá

Văn phòng đại diện Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá được kiện toàn theo Quyết định số 57/QĐ-SNN ngày 22/02/2024; 537/QĐ-SNN ngày 04/11/2024; 143/QĐ-SNN ngày 28/3/2025; 994/QĐ-SNN ngày 29/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tổ chức thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đối với tàu cá cập, rời cảng, bốc dỡ sản phẩm thủy sản theo quy định tại Quy chế làm việc của Văn phòng đại diện ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-VPĐD ngày 22/3/2024 của Văn phòng đại diện.

Qua thanh tra còn tồn tại, hạn chế:

- Không thành lập Tổ công tác và ban hành Lịch trực của Tổ công tác tại Cảng cá và Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trần Châu theo quy định tại Quy chế làm việc của Văn phòng đại diện ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-VPĐD ngày 22/3/2024 Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng đại diện.

- Văn phòng đại diện chưa lập Giấy kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác hải sản khi tàu rời cảng, vào cảng theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1, Quyết định số 27/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/01/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.2. Công tác quản lý nhật ký khai thác, nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản

4.2.1. Tại Cảng cá Ngọc Hải, Cảng cá và Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trần Châu

- Ban quản lý Cảng cá, Bến cá thực hiện cấp phát mẫu nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản cho chủ tàu/thuyền trưởng để đảm bảo việc ghi nhật ký theo đúng quy định và thu nhật ký khai thác thủy sản, báo cáo khai thác thủy sản, nhật ký thu mua chuyển tải của chủ tàu, thuyền trưởng trước khi bốc dỡ thủy sản được lưu trữ theo quy định, kết quả:

+ Tại Cảng cá Ngọc Hải: năm 2024 thu 2.219 nhật ký và 804 báo cáo khai thác; năm 2025 thu 1.538 nhật ký và 467 báo cáo khai thác.

+ Tại Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trần Châu: năm 2024 thu 281 nhật ký và 06 báo cáo khai thác; năm 2025 thu 249 nhật ký và 09 báo cáo khai thác.

- Đoàn thanh tra kiểm tra xác suất 67 quyển nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản (*cảng Ngọc Hải 50 quyển, Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trần Châu 17 quyển*).

Qua thanh tra thấy: Việc thu nhật ký, kiểm tra, kiểm soát nhật ký khai thác và nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản của Ban quản lý Cảng cá, Bến cá đảm bảo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 04/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tuy nhiên còn tồn tại, hạn chế:

- 03/67 quyền nhật ký không thực hiện việc kiểm tra thông tin ghi trong sổ nhật ký khai thác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quy chế phối hợp kiểm soát nghề cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; không thực hiện kiểm tra chéo với dữ liệu VMS quy định tại mục 3 Công văn số 3209/SNN-VP ngày 12/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tàu cá HP- 90767-TS, chuyến biển số 01, ngày đi 26/4/2024; chuyến biển số 14 ngày đi 11/8/2025, chuyến biển số 15 ngày đi 20/8/2025).

- 13/67 quyền nhật ký khai thác thủy sản ghi không đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 04/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản, cụ thể: không ghi thông tin, ghi thông tin không thống nhất tại mục 5 trang đầu của nhật ký khai thác (*không ghi tổng công suất máy, ghi tổng công suất máy không thống nhất trên cùng một tàu²*), tẩy xóa nội dung trong nhật ký khai thác. Nhật ký khai thác thủy sản ghi không đầy đủ theo mẫu, chủ tàu/thuyền trưởng không ký, không ghi rõ họ tên trong nhật ký khai thác. Chủ tàu/thuyền trưởng chỉ ký nhưng không ghi rõ họ tên, nội dung ghi trong nhật ký không đúng với thực tế hoạt động³.

4.2.2. Tại Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Mũi Rồng

- Theo báo cáo của Sở: Chi cục Thủy sản (*nay là Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y*) phối hợp với Trạm Kiểm soát Biên phòng Bạch Đằng thuộc Đồn Biên phòng Trảng Cát tiến hành thu, nhận nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản, báo cáo khai thác thủy sản. Năm 2024 thu 460 nhật ký và báo cáo khai thác, năm 2025 thu 762 nhật ký và báo cáo khai thác.

- Theo báo cáo số 1529/BC-BCH ngày 8/4/2026 của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng thành phố, thực hiện Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố, từ ngày 18/4/2025 đến ngày 31/12/2025, Trạm Kiểm soát Biên Phòng Bạch Đằng thuộc Đồn Biên phòng Trảng Cát đã chủ trì thu 430 nhật ký và báo cáo khai thác và chuyển về Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y; không kiểm tra thông tin trong sổ nhật ký khai thác, báo cáo sản lượng khai thác; không kiểm tra, đối

²Tại cảng cá Ngọc Hải: Nhật ký khai thác thủy sản tẩy xóa: tàu cá HP-90645-TS chuyến biển số 01 ngày cập cảng 10/9/2024; Ghi công suất máy không thống nhất: tàu cá HP- 90569-TS chuyến biển số 7, ngày cập cảng 16/5/2024 ghi tổng công suất máy là 675kW, chuyến biển số 8, ngày cập cảng 30/5/2024 ghi công suất máy 495,4kW; tàu cá HP-90691-TS chuyến biển số 8, ngày cập cảng 01/4/2024 ghi tổng công suất máy là 400kW, chuyến biển số 19, ngày cập cảng 02/9/2024 ghi công suất máy 294,2kW; tàu cá HP-90888-TS chuyến biển số 4, ngày cập cảng 01/5/2024 ghi tổng công suất máy là 588kW, chuyến biển số 5, ngày cập cảng 30/9/2024 ghi công suất máy 800kW. Tại cảng cá Trần Châu: không ghi tổng công suất máy: tàu cá HP-93486-TS, chuyến biển số 9, ngày cập cảng 18/7/2025.

³Tại cảng cá Ngọc Hải: Chủ tàu cá không ký, không ghi rõ họ tên trong nhật ký khai thác: tàu cá HP-90645-TS chuyến biển số 01, ngày cập cảng 10/9/2024; Chủ tàu/thuyền trưởng chỉ ký nhưng không ghi rõ họ tên trong nhật ký khai thác: tàu cá HP-90398-TS chuyến biển số 01, ngày cập cảng 10/9/2024. Tại cảng cá Trần Châu: Nhật ký khai thác không đầy đủ theo mẫu, chủ tàu/thuyền trưởng không ký, không ghi rõ họ tên trong nhật ký khai thác: tàu cá HP-93486-TS chuyến biển số 9, ngày cập cảng 18/7/2025; tàu cá HP-90501-TS chuyến biển số 01, ngày cập cảng 30/5/2025; tàu cá HP-92536-TS chuyến biển số 04, ngày cập cảng 24/5/2025; tàu cá HP-90197-TS chuyến biển số 7, ngày cập cảng 31/5/2025; Ghi nội dung trong nhật ký khai thác không đúng với thực tế hoạt động: Tàu cá HP-97341-TS chuyến biển số 3 ngày rời cảng 24/5/2024; Tàu cá HP-90818-TS: chuyến biển số 9, ngày cập cảng 09/6/2024.

khớp thông tin ghi trên sổ nhật ký với hệ thống giám sát hành trình (VMS) khi tiếp nhận sổ nhật ký do chưa được cấp tài khoản hệ thống giám sát tàu cá (VMS) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Theo Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 06/4/2026 của UBND phường Nam Triệu: đã chỉ đạo cán bộ chuyên môn tham gia cùng Trạm kiểm soát Biên phòng Bạch Đằng thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra vào khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Mất Rồng được thực hiện thường xuyên, đảm bảo theo quy định của pháp luật về thủy sản và phòng, chống thiên tai; hướng dẫn tàu cá neo đậu đúng vị trí quy định, bảo đảm an toàn về người và phương tiện.

Qua thanh tra cho thấy: Công tác quản lý, khai thác và tổ chức hoạt động tại khu neo đậu tránh trú bão Mất Rồng chưa được công bố mở cảng và bàn giao cho Ban Quản lý Cảng cá, Bến cá tiếp nhận, quản lý theo quy định về hoạt động của tổ chức Cảng cá; địa phương chưa thực hiện thu phí sử dụng vùng nước và hạ tầng cảng cá, hoạt động khai thác còn tự phát, chủ yếu do các hộ gia đình gần khu neo đậu tổ chức trông coi tàu cá mặt nước. Giai đoạn từ 01/4/2024 đến 25/8/2024, Chi cục Thủy sản (nay là Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y) không thu nhật ký khai thác và thu mua. Giai đoạn từ ngày 26/8/2024 đến 17/4/2025 Trạm Kiểm soát Biên Phòng Bạch Đằng thuộc Đoàn Biên phòng Tràng Cát không thu nhật ký khai thác và thực hiện thu từ ngày 18/4/2025 đến ngày 31/12/2025.

Kiểm tra xác suất 36 quyền nhật ký khai thác thủy sản năm 2025 do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp (*Nhật ký được Sở nhận bàn giao từ Trạm Kiểm soát Biên Phòng Bạch Đằng*) còn tồn tại, hạn chế:

- 36 quyền nhật ký khai thác thủy sản không đảm bảo nội dung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 04/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong nhật ký khai thác có sản lượng thủy sản khai thác, tuy nhiên không có thông tin về địa điểm bốc dỡ sản lượng thủy sản hoặc thông tin tàu thu mua, chuyển tải thủy sản; có 01/36 nhật ký khai thác ghi thiếu nội dung tại mục 5 trang đầu (*Tàu cá HP-90574-TS chuyển biển số 01, ngày cập 12/3/2025*).

- Sở Nông nghiệp và Môi trường không thực hiện thu Nhật ký khai thác thu mua, chuyển tải thủy sản (từ ngày 01/01/2024 đến 25/8/2024) quy định tại mục 1 Công văn số 3209/SNN-VP ngày 12/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; không thực hiện việc kiểm tra thông tin, đối khớp trong nhật ký khai thác với dữ liệu VMS quy định tại mục 2, phần III Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Ban Chỉ huy Bộ đội Biên Phòng không thực hiện việc thu nhật ký (từ ngày 26/8/2024 đến 17/4/2025) và thu nhật ký khai thác, nhật ký thu mua chuyển tải thủy sản nhưng không kiểm tra thông tin trong sổ nhật ký là chưa thực hiện đúng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại mục 2 phần III Phụ lục kèm theo Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Ủy ban nhân dân phường Nam Triệu không thành lập Tổ chức quản lý Cảng cá để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Mất Rồng quy định tại khoản 3 Điều 13 Quy chế phối hợp kiểm soát nghề cá ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 22/2/2021 của UBND

thành phố và mục 10 phần IV, Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 04/6/2024 của UBND thành phố.

4.3. Công tác xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác, giám sát sản lượng tại cảng

- Ban Quản lý cảng cá, bến cá thực hiện việc giám sát, bốc dỡ sản lượng thủy sản qua cảng Ngọc Hải và Trân Châu, bao gồm: sản lượng, thành phần loài thủy sản và đối chiếu sản lượng thủy sản bốc dỡ thực tế so với chủ tàu, thuyền trưởng khai báo, không phát hiện sai lệch trên, dưới 20% so với sản lượng khai báo trước khi cập cảng khoản 2 Điều 7, Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

+ Cảng Ngọc Hải: năm 2024 là 2.699,9 tấn; năm 2025 là 2.870,15 tấn; số lượng giấy giám sát sản lượng là 10.024 bản.

+ Cảng cá và Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trân Châu Trân Châu: năm 2024 là 298,5 tấn; năm 2025 là 345 tấn; Số lượng giấy giám sát sản lượng là 475 bản.

- Giai đoạn năm 2024-2025, Sở không cấp Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (SC); Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (CC) do không có tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận.

5. Thực hiện quy định của pháp luật về xử lý tàu cá mất kết nối, vi phạm khai thác thủy sản trên biển

5.1. Tàu cá mất kết nối VMS

- Theo báo cáo của Sở, giai đoạn năm 2024-2025, tổng số tàu cá nghi ngờ vi phạm về mất kết nối trên 06 giờ, mất kết nối quá 10 ngày trên biển, vượt ranh giới cho phép khai thác là 200 tàu, cụ thể: 71/200 tàu đã xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 2.434.000.000 đồng; 129/200 tàu không xử phạt.

- Đối với hồ sơ không xử phạt vi phạm hành chính (*khép hồ sơ*): Sở Tư pháp thành phố đã thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá đối với hồ sơ tại Sở Tài Nguyên và Môi trường và có Văn bản số 270/STP-QLXLVPHC&KTDTHTPL ngày 19/01/2026 báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, do vậy, Đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra, xác minh hồ sơ không xử phạt vi phạm hành chính (*khép hồ sơ*).

- Theo báo cáo của Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng: giai đoạn năm 2024-2025 Bộ đội Biên phòng thành phố lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính 160 vụ việc, 181 trường hợp vi phạm với số tiền 1.519.150.000 đồng. Trong đó, vi phạm liên quan đến thiết bị giám sát hành trình (VMS) trong quá trình hoạt động là 17 vụ việc.

- Đoàn thanh tra kiểm tra xác suất 20 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính (15 hồ sơ xử phạt do mất kết nối trên 6 giờ trên biển; 01 hồ sơ vi phạm về vùng khai thác thủy sản; 04 hồ sơ vi phạm hành chính về IUU khác) do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp; 10 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính (06 hồ sơ xử phạt do mất kết nối trên 6 giờ trên biển; 04 hồ sơ vi phạm hành chính về IUU khác) do Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng cung cấp.

Qua kiểm tra thấy: Việc kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm đối với tàu cá mất kết nối, vi phạm khai thác thủy sản trên biển thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng cơ bản đảm bảo quy định.

Tuy nhiên còn tồn tại, hạn chế:

- Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường:

+ Biên bản vi phạm hành chính (không ghi nội dung về quyền giải trình của



người vi phạm, không ghi hành trình, công suất máy chính, tọa độ của tàu vi phạm), là không đầy đủ thông tin theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Quyết định xử phạt VPHC (không ghi thông tin cụ thể về nộp tiền tại tài khoản nào, thời hạn nộp tiền) là không đầy đủ thông tin theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 hồ sơ tàu cá (HP-90778-TS và HP-90011-TS) của Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y chưa đảm bảo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (đã được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14).

- Đối với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng: Biên bản vi phạm hành chính không ghi hành trình, công suất máy chính, tọa độ của tàu vi phạm (Hồ sơ tàu: HP 90664-TS, HP-00299-TS, HP-90552-TS) là không đầy đủ thông tin theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không ghi cụ thể số tài khoản ngân hàng để người vi phạm nộp tiền (Hồ sơ tàu: QN-00019-TS, QN-0680-TS, HP-90526-TS) là không đầy đủ thông tin theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)

5.2. Tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Năm 2024 có 02 tàu cá Hải Phòng bị Trung Quốc bắt giữ (HP-90938-TS và HP-90684-TS), 02 tàu cá trên đã bị Trung Quốc tịch thu, trả người về Việt Nam.

- Năm 2025 có 02 tàu cá Hải Phòng bị Trung Quốc Bắt: (Tàu HP-90791-TS thuyền trưởng ông Đinh Như Thanh đã được xét xử ngày 21/10/2025; Tàu HP-90448-TS, thuyền trưởng ông Đinh Văn Đạo, ngày 24/01/2026, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển vùng 1 có Công văn số 325/BTL-TM về việc phối hợp tiếp nhận tàu cá và ngư dân do Cảnh sát biển Trung Quốc bàn giao).

- Năm 2025 Chi cục đã cập nhật 69 trường vi phạm hành chính lên cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính quốc gia <https://vphc.tongcucthuysan.gov.vn/cms.nc>.

Do 02 tàu cá (HP-90938-TS và HP-90684-TS) bị Trung Quốc bắt giữ, tịch thu; tàu cá (Tàu HP-90791-TS thuyền trưởng ông Đinh Như Thanh đã được xét xử ngày 21/10/2025); Sở không có hồ sơ đối với những tàu cá trên nên Đoàn thanh tra không thanh tra, đánh giá nội dung này.

5.3. Công tác phối hợp về xử lý vi phạm hành chính

- Việc phối hợp xử lý vi phạm đối với các tàu cá vi phạm được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quy chế phối hợp kiểm soát nghề cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố; khoản 2 Điều 4 các Quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiện toàn Văn phòng đại diện Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá và khoản 6 Điều 5 Quy chế làm việc của Văn phòng đại diện ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-VPĐD ngày 22/3/2024.

Qua thanh tra còn tồn tại, hạn chế: Sở không có văn bản chỉ đạo kiểm tra, xác minh khi tiếp nhận thông tin các tàu cá có dấu hiệu vi phạm (*Ban Quản lý Cảng Cá,*

Bến cá thông tin bằng văn bản số 17/QLCC-PNV ngày 10/01/2024, số 364/QLCC-PNV ngày 02/9/2024 và số 342/QLCC-PNV ngày 20/8/2024) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Quy chế phối hợp kiểm soát nghề cá trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Công tác tuần tra, kiểm tra trên biển

- Theo báo cáo của Sở, hiện nay Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y thực hiện quản lý, vận hành và sử dụng 03 tàu kiểm ngư: KN-676-HP, KN-677-HP, KN-689-HP, biên chế thực hiện theo Thông tư số 22/2018/TT-BNNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với định biên gồm: 20 người (thuyền trưởng: 03 người; thuyền phó, máy trưởng, máy phó và thuyền viên: 17 người).

- Giai đoạn năm 2024-2025, đã xây dựng và thực hiện 21 chuyến tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển (năm 2024 tổ chức 10 chuyến: 6 chuyến chuyên ngành, 04 chuyến liên ngành; năm 2025 tổ chức 11 chuyến: 7 chuyến chuyên ngành, 4 chuyến liên ngành). Kết quả: đã phát hiện, lập 23 biên bản vi phạm hành chính, ban hành 23 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tổng số tiền xử phạt 250.000.000 đồng.

- Đoàn thanh tra kiểm tra xác xuất hồ sơ 06 chuyến tuần tra, kiểm tra (năm 2024: 03 chuyến; năm 2025: 03 chuyến).

Qua thanh tra thấy: Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y đã thành lập các đoàn thực hiện các chuyến tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển để thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp trên địa bàn thành phố.

Tuy nhiên còn tồn tại, hạn chế: Thực hiện các cuộc kiểm tra chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 18/2022/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quy trình tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển của lực lượng kiểm ngư: Không có biên bản kiểm tra (06 đoàn) quy định tại khoản 6 Điều 15; Đoàn kiểm tra không có báo cáo kết quả kiểm tra (01 đoàn); người đứng đầu cơ quan ban hành quyết định thành lập đoàn không có báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện chuyến tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tới cấp trên trực tiếp (06 đoàn) quy định tại khoản 2 Điều 20.

7. Kinh phí cấp thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU

Trong niên độ năm 2024-2025, Đoàn thanh tra rà soát, kiểm tra hồ sơ, chứng từ phân kinh phí chống khai thác hải sản bất hợp pháp IUU cấp cho Chi cục Thủy sản chăn nuôi và Thú y; Ban Quản lý Cảng cá, Bến Cá như sau:

- Năm 2024: số tiền cấp 1.451.964.280 đồng, số tiền quyết toán 1.358.987.955 đồng, số tiền trả ngân sách nhà nước 92.976.125 đồng⁴.

- Năm 2025: số tiền cấp 1.609.950.000 đồng, số tiền quyết toán 1.296.201.086 đồng, số tiền trả ngân sách nhà nước 313.748.914 đồng⁵.

⁴ Chi cục Thủy sản Chăn nuôi và Thú y: số tiền được cấp 1.264.964.280 đồng theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 22/2/2024 và số 3515/QĐ-UBND ngày 01/11/2024; số tiền quyết toán 1.175.467.955 đồng và trả ngân sách nhà nước 89.496.325 đồng; Ban Quản lý Cảng cá, Bến Cá: số tiền được cấp 187.000.000 đồng theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 22/2/2024 và số 1847/QĐ-UBND ngày 3/6/2024; số tiền quyết toán 183.520.200 đồng và trả ngân sách nhà nước 3.479.800 đồng

⁵ Chi cục Thủy sản Chăn nuôi và Thú y: số tiền được cấp 1.459.950.000 đồng theo Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 và 1288/QĐ-SNNMT ngày 18/10/2025; số tiền quyết toán 1.148.749.086 đồng và trả ngân sách nhà nước

Qua thanh tra việc sử dụng kinh phí cấp cho công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp IUU tại Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y và Ban Quản lý Cảng cá, Bến cá cơ bản đảm bảo quy định tại Luật kế toán năm 2015; Luật Ngân sách Nhà Nước năm 2025; Các thông tư hướng dẫn quy định về định mức chi; Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Tuy nhiên còn tồn tại, hạn chế:

Ban Quản lý Cảng cá, Bến cá thanh toán tiền vé tàu cho các viên chức, người lao động đi công tác tại Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trần Châu (Giấy rút dự toán số 66 ngày 13/8/2025) không đúng quy định khoản 3 Điều 10 chương II Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, cụ thể: 139 vé tàu x 140.000 đồng = 19.460.000 đồng (Mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Lý do: thiếu 69 vé tàu và 70 vé tàu không hợp lệ (ngày trên vé không đúng ngày đi công tác).

B. ĐỐI VỚI CÁC PHƯỜNG, ĐẶC KHU ĐƯỢC THANH TRA

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền và phổ biến pháp luật

Ủy ban nhân các phường, đặc khu đã triển khai, ban hành 284 văn bản về công tác chống khai thác IUU⁶; đã thành lập Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU; rà soát, quản lý tàu cá; hoàn thiện hồ sơ xóa đăng ký tàu và tổ chức cho các chủ tàu ký cam kết không vi phạm khai thác IUU; phối hợp thực hiện tuyên truyền chống khai thác thủy sản bất hợp pháp IUU.

2. Quản lý nhà nước về tàu cá

- Tổng số tàu cá: 261 tàu cá (Phường Thiên Hương: 04 tàu cá; Đặc khu Cát Hải: 40 tàu cá; Phường Hoà Bình: 66 tàu cá; Phường Thuỷ Nguyên: 18 tàu cá; Phường Đồ Sơn: 66 tàu cá; Phường Nam Đồ Sơn: 67 tàu cá).

- Tổng số tàu cá đã xóa đăng ký: 39 tàu cá (Phường Thiên Hương: 01 tàu cá; Đặc khu Cát Hải: 16 tàu cá; Phường Hoà Bình: 06 tàu cá; Phường Thuỷ Nguyên: 02 tàu cá; Phường Đồ Sơn: 08 tàu cá; Phường Nam Đồ Sơn: 06 tàu cá).

3. Công tác tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính

- Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch công tác kiểm tra:

+ UBND các phường không xây dựng Kế hoạch tuần tra, kiểm tra (Thiên Hương, Hoà Bình, Thuỷ Nguyên, Đồ Sơn, Nam Đồ Sơn) và không phát hiện và xử lý vi phạm hành chính đối với tàu cá vi phạm khai thác thủy sản IUU (Thiên Hương, Hoà Bình, Thuỷ Nguyên, Nam Đồ Sơn).

+ Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải đã thành lập Tổ kiểm soát liên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU), ban hành 01 Quyết định về việc thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra đối với tàu cá.

+ Phối hợp với Đoàn liên ngành tuần tra, kiểm tra, kiểm soát chống khai thác IUU: 21 đợt (Đồ Sơn: 16 đợt; Nam Đồ Sơn: 03 đợt; đặc khu Cát Hải: 02).

- Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm: Đã tiếp nhận thông tin, lập biên bản và xử

311.200.914 đồng; Ban Quản lý Cảng cá, Bến Cá: số tiền được cấp 150.000.000 đồng theo Quyết định số 454/QĐ-SNNMT ngày 16/6/2025; số tiền quyết toán 147.452.000 đồng và trả ngân sách nhà nước 2.548.000 đồng.

⁶ Thiên Hương 13 văn bản (03 kế hoạch; 10 Công văn); Cát Hải 103 Văn bản (02 Kế hoạch; 03 Quyết định; 97 Công văn; 02 Thông báo); Hoà Bình 20 văn bản (03 Kế hoạch, 01 Quyết định, 16 Công văn); Thuỷ Nguyên 08 văn bản (03 Kế hoạch; 01 Quyết định; 04 Công văn); Đồ Sơn 80 văn bản (06 Kế hoạch; 04 Quyết định; 70 Công văn); Nam Đồ Sơn 60 văn bản (03 Kế hoạch; 02 Quyết định, 55 Công văn).

phạt vi phạm hành chính đối với 14 trường hợp, thu nộp ngân sách 461.500.000 đồng (đặc khu Cát Hải: 06 trường hợp, thu nộp ngân sách 346.000.000 đồng⁷; UBND phường Đồ Sơn: 08 trường hợp, thu nộp ngân sách 70.500.000 đồng⁸).

Qua thanh tra còn tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền chưa đa dạng về hình thức; chưa tổ chức các lớp tập huấn (Thiên Hương, Hoà Bình, Thuỷ Nguyên, Đồ Sơn, Nam Đồ Sơn).

- UBND các phường không xây dựng Kế hoạch tuần tra, kiểm tra (Thiên Hương, Hoà Bình, Thuỷ Nguyên, Đồ Sơn, Nam Đồ Sơn).

- 06 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính (03 Biên bản vi phạm hành chính: không ghi công suất máy; vị trí hành trình tàu cá vi phạm, quyền giải trình; 03 Quyết định: nội dung tạm giữ tài khoản nộp tiền, thời hạn nộp tiền) ghi không đúng hướng dẫn quy định tại Nghị định 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025, Nghị định 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ (UBND đặc khu Cát Hải).

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến các chủ tàu/thuyền trưởng tàu cá (đối với tàu cá có chiều dài từ 06 mét đến dưới 12 mét) ký cam kết thực hiện các quy định về chống khai thác IUU chưa đạt yêu cầu theo Thông báo số 711/TB-VP ngày 18/12/2025 của Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU thành phố (UBND phường Hoà Bình).

IV. KẾT LUẬN

1. Những kết quả đạt được

1.1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã cơ bản thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về thủy sản trên địa bàn; đã tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; tham mưu ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, thực hiện giải pháp về phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững, phòng, chống khai thác IUU phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố và những khuyến nghị của EC; kiện toàn Văn phòng đại diện Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá theo quy định. Công tác quản lý tàu cá được thực hiện cơ bản đảm bảo quy định, công tác xử lý vi phạm được tăng cường, công tác quản lý tàu cá cập/rời cảng, công tác giám sát sản lượng, thu nộp nhật ký được kiểm soát. Qua đó, từng bước nâng cao nhận thức của người dân về chống khai thác hải sản bất hợp pháp.

1.2. Đối với UBND các phường, đặc khu được thanh tra

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về chống khai thác IUU của UBND phường, đặc khu đã được quan tâm triển khai như: đã ban hành Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; có công văn triển khai theo yêu cầu của cấp trên, đã triển khai thực hiện tháng cao điểm chống khai thác IUU theo chỉ đạo của UBND thành phố. Công tác quản lý tàu cá trên địa bàn phường, đặc khu cơ bản được thực hiện theo quy định; công tác phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố được tăng cường, có hiệu quả trong công tác phát hiện và rà soát thông tin tàu cá, xác minh tàu cá vi phạm.

⁷ Quyết định số 1130/QĐ-XPHC ngày 13/5/2024; Quyết định số 646/QĐ-XPHC ngày 19/3/2024; Quyết định số 858/QĐ-XPHC ngày 11/4/2024; Quyết định số 3609/QĐ-XPHC ngày 18/10/2024; Quyết định số 82, 83/QĐ-XPHC ngày 17/1/2025; Quyết định số 1245/QĐ-XPHC ngày 17/6/2025.

⁸ Quyết định số 368/QĐ-XPHC ngày 19/3/2024; Quyết định số 51, 52, 53, 54, 55, 56/QĐ-XPHC ngày 29/4/2025; Quyết định số 581/QĐ-XPHC ngày 24/11/2025.

2. Tồn tại, hạn chế và trách nhiệm

Qua thanh tra thấy, bên cạnh những kết quả đạt được Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, UBND các phường, đặc khu được thanh tra còn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót như sau:

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị thuộc Sở

2.1.1. Tồn tại liên quan đến công tác chống khai thác IUU:

- Thực hiện xác minh tàu cá mất kết nối trên 06 giờ trên biển và đưa tàu cá mất kết nối trên 6 giờ trên biển ra ngoài danh sách theo dõi của các ca trực giám sát hành trình là chưa đúng quy trình quy định.

- Không thành lập Tổ công tác và ban hành Lịch trực của Tổ công tác tại Cảng cá và Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trần Châu; chưa lập Giấy kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác hải sản khi tàu vào bến, rời bến theo mẫu quy định.

- Tại khu neo đậu tránh trú bão tàu cá Mát Ròng: Không thu nhật ký khai thác, nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản; không thực hiện việc kiểm tra thông tin, đối khớp trong nhật ký khai thác với dữ liệu VMS; Nhật ký khai thác thủy sản ghi không đúng theo quy định.

- Tại Cảng cá Ngọc Hải, Cảng cá và Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trần Châu: Không thực hiện việc kiểm tra thông tin ghi trong sổ nhật ký khai thác; không thực hiện kiểm tra chéo với dữ liệu VMS; Nhật ký khai thác thủy sản ghi không đúng theo quy định.

2.1.2. Tồn tại liên quan quy trình thực hiện:

- Chưa xây dựng và ban hành Kế hoạch phối hợp tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản năm 2017 và Quy định chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Thực hiện thủ tục xoá đăng ký tàu cá không đảm bảo quy định (*không thực hiện theo quy trình ISO, thiếu thành phần hồ sơ*) tại Điều 72 Luật Thủy sản năm 2017; ban hành Thông báo xoá đăng ký tàu cá do mất tích không đúng theo quy định.

- Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tàu cá không đảm bảo theo quy định.

2.1.3. Tồn tại liên quan đến công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính:

- Công tác kiểm tra trên biển: Việc thực hiện các cuộc kiểm tra chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 18/2022/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Biên bản vi phạm hành chính (*không ghi nội dung về quyền giải trình của người vi phạm, không ghi hành trình, công suất máy chính, tọa độ của tàu vi phạm*), là không đúng mẫu số 01 Nghị định 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Quyết định xử phạt VPHC (*không ghi thông tin cụ thể về nộp tiền tại tài khoản nào, thời hạn nộp tiền, thiếu trang ký nhận của người nhận quyết định*) là không đúng mẫu số 02, Nghị định 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ.

- Chưa kịp thời chỉ đạo, kiểm tra xác minh, xem xét lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính (nếu có) khi tiếp nhận thông tin về tàu cá có dấu hiệu vi phạm do các cơ quan chuyên đến theo quy định và phát hiện qua trực giám sát hành trình.

- Thanh toán tiền vé tàu cho các viên chức, người lao động đi công tác tại Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trần Châu không đúng quy định.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, hạn chế nêu trên: Thuộc về Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị thuộc Sở: Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y; Ban Quản lý Cảng cá, Bến cá; Văn phòng đại diện Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá và các chủ tàu cá có vi phạm.

2.2. Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng

- Thu nhật ký khai thác, nhật ký thu mua chuyên tải thủy sản nhưng chưa kiểm tra đối soát số liệu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại mục 2 phần III Phụ lục kèm theo Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Biên bản vi phạm hành chính không ghi hành trình, công suất máy chính, tọa độ của tàu vi phạm là không đầy đủ thông tin theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không ghi cụ thể số tài khoản ngân hàng để người vi phạm nộp tiền là không đầy đủ thông tin theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, hạn chế nêu trên: Thuộc về Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố.

2.3. UBND các phường, đặc khu được thanh tra

- Công tác tuyên truyền chưa đa dạng về hình thức; chưa tổ chức các lớp tập huấn; không xây dựng Kế hoạch tuần tra, kiểm tra nên chưa phát hiện và xử lý kịp thời vi phạm (nếu có).

Trách nhiệm để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về: UBND các phường, đặc khu: Thiên Hương, Hòa Bình, Thủy Nguyên, Đồ Sơn, Nam Đồ Sơn.

- Lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt VPHC không đủ thành phần thông tin quy định tại Nghị định 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025, Nghị định 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Trách nhiệm để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về: UBND đặc khu Cát Hải.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn chủ tàu/thuyền trưởng tàu cá (đối với tàu cá có chiều dài từ 06 mét đến dưới 12 mét) ký cam kết thực hiện các quy định về chống khai thác IUU chưa đạt yêu cầu theo Thông báo số 711/TB-VP ngày 18/12/2025 của Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU thành phố.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về: UBND phường Hoà Bình.

2.4. Đối với UBND phường Nam Triệu

Không thành lập tổ chức quản lý Cảng cá để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào Khu tránh trú bão tàu cá Mất Ròng quy định tại khoản 3 Điều 13 Quy chế phối hợp kiểm soát nghề cá ban hành kèm theo Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 22/2/2021 của UBND thành phố và mục 10 phần IV, Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 04/6/2024 của UBND thành phố.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, hạn chế nêu trên: Thuộc về Ủy ban nhân dân phường Nam Triệu.

V. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Căn cứ Luật Thanh tra 2025, Nghị định 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Ngày

18/6/2026, Chánh thanh tra đã ban hành Quyết định số 419/QĐ-TTTP về việc thu hồi số tiền sai phạm phát hiện qua quá trình thanh tra 19.460.000 đồng (*Mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*) của Ban Quản lý Cảng cá, Bến cá thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra 2025, Luật Thủy sản năm 2017, Nghị định 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra. Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác chống khai thác IUU, góp phần thực hiện mục tiêu gỡ cảnh báo “thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu trong năm 2026, Chánh Thanh tra thành phố kiến nghị các biện pháp xử lý kết quả thanh tra như sau:

1. Về công tác quản lý nhà nước và xử lý vi phạm

1.1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Xây dựng và ban hành kế hoạch phối hợp tuyên truyền, phổ biến Luật Thủy sản năm 2017 hằng năm nhằm tuyên truyền, hướng dẫn các chủ tàu thuyền, ngư dân về việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động khai thác thủy sản, thực hiện cam kết không vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU).

- Khẩn trương ban hành các quy định, quy chế thực hiện các nhiệm vụ: quản lý vận hành sử dụng hệ thống giám sát hành trình (VMS); quy trình lắp đặt, tháo gỡ, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá; trực giám sát 24/7 hoạt động tàu cá qua hệ thống giám sát tàu cá; kiểm soát chặt chẽ giám sát hành trình các tàu cá đã rời cảng; kịp thời phát hiện cảnh báo thông báo tàu cá mất kết nối, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển cho chủ tàu, thuyền trưởng, các cơ quan thực thi pháp luật trên biển, các cơ quan chức năng nơi tàu về bờ để xử phạt theo quy định.

- Rà soát, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với các tồn tại được chỉ ra (*tại phần II Phụ lục 05 kèm theo*); rà soát các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đã thiết lập, xử phạt, kịp thời điều chỉnh, khắc phục các tồn tại tương tự theo quy định. Trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

1.2. Đối với UBND các phường, đặc khu

- Thực hiện công tác tuyên truyền về quy định pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác thủy sản và khai thác IUU, các thuyền trưởng/chủ tàu cá thực hiện ký cam kết không vi phạm pháp luật trong chống khai thác IUU; có biện pháp quản lý chặt chẽ không để phát sinh mới tàu cá không đăng ký, tàu cá “03 không”, có biện pháp cụ thể không cho tàu cá không đủ điều kiện rời bến khai thác trái phép trên biển; rà soát các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đã thiết lập (trong giai đoạn thanh tra) khắc phục các tồn tại tương tự theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý chặt chẽ công tác đăng ký, mua bán, xóa đăng ký, giải bản tàu cá.

- Đối với các phường, xã, đặc khu có Cảng cá, Bến cá, Khu neo đậu chưa được công bố mở khẩn trương thành lập các tổ quản lý cảng cá để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định.

1.3. Đối với Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát giấy tờ của người và tàu cá cập/rời tại các Cảng cá chỉ định và Cảng cá, Bến cá, Khu neo đậu chưa được công bố mở cảng

đảm bảo đúng quy trình.

- Tham mưu hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về hoạt động khai thác thủy sản (nếu có) đúng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Chỉ đạo các Đoàn biên phòng rà soát toàn bộ hồ sơ về xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành để hoàn chỉnh theo quy định của pháp luật; rút kinh nghiệm trong quá trình thiết lập hồ sơ, xử phạt vi phạm hành chính.

- Đề nghị Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng căn cứ các tồn tại hạn chế được nêu tại mục 2 Phần IV Kết luận thanh tra, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với các phòng, ban và cá nhân có liên quan.

2. Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

2.1. Xử lý về trách nhiệm

Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các Phường, Đặc khu được thanh tra nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân để xảy ra các tồn tại hạn chế (*đã nêu tại mục 2 Phần IV Kết luận*), chấn chỉnh và có biện pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

2.2. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu:

- Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 13/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc khắc phục các khuyến nghị của Đoàn Thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu về chống khai hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 825/UBND-NNMT ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh nhiệm vụ tại Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 13/4/2026 và Văn bản số 916/UBND-NNMT ngày 13/5/2026 của UBND thành phố về việc khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện:

+ Rà soát các nội dung các quy định pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động khai thác thủy sản và chống khai thác IUU còn bất cập chưa phù hợp với công tác quản lý tại địa phương để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền chỉnh sửa, bổ sung.

+ Tham mưu điều chỉnh, bổ sung Quy chế phối hợp kiểm soát nghề cá trên địa bàn thành phố. Trong đó, tập trung vào các khâu: (1) Quản lý tàu cá (đăng ký, đăng kiểm, cấp phép); (2) Theo dõi giám sát hành trình tàu cá VMS 24/24; (3) Kiểm soát tàu cá tại cảng (*Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu nhật ký khai thác, nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản với hệ thống giám sát hành trình VMS; Nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử (eCDT) và chất lượng giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng*); (4) Kiểm soát nhật ký khai thác và truy xuất nguồn gốc (*kiểm soát hoạt động của tàu cá tại cảng cá chỉ định và chưa được chỉ định*). Quy chế phân công trách nhiệm cụ thể:

a. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, quản lý dữ liệu giám sát tàu cá (VMS), trong đó: (1) Giao Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và thú y quản lý, trực theo dõi hệ thống giám sát hành trình tàu cá (VMS) 24/24; theo dõi, cảnh báo tàu mất kết nối, có dấu hiệu đánh bắt sai vùng; kịp thời ban hành Thông báo về những tàu cá mất kết nối

VMS quá 6 giờ trên biển; tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài đến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; Tổng hợp, đối soát số liệu liên ngành; (2) Giao Ban Quản lý cảng cá bên cá kiểm soát 100% tàu cá ra/vào cảng; 100% nhật ký khai thác, nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản bắt buộc phải thực hiện đối soát nội dung với dữ liệu VMS trước khi thu nhận, kịp thời cảnh báo, xác minh xử lý vi phạm đối với những tàu cá có dấu hiệu hoạt động khai thác thủy sản sai vùng.

b. Ban Chỉ huy Bồi đội Biên phòng thành phố: Kiểm soát 100% tàu cá cập/rời tại các cảng chỉ định, kiên quyết không cho xuất bến đối với những tàu cá không đủ điều kiện về hồ sơ, những tàu cá nằm trong danh sách có nguy cơ cao vi phạm khai thác thủy sản IUU, có vi phạm nhưng không chấp hành; Phối hợp theo dõi hệ thống giám sát hành trình tàu cá VMS; Xác minh, xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Đối với các khu neo đậu tránh trú bão tàu cá, việc thu nhật ký khai thác, nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản, báo cáo khai thác thủy sản đảm bảo nội dung theo quy định; 100% nhật ký phải được kiểm tra, đối khớp với dữ liệu VMS trước khi thu nhận.

c. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có tàu cá: Thực hiện công tác quản lý tàu cá tại địa phương (*quản lý tàu đủ điều kiện hoạt động, tàu không đủ điều kiện hoạt động, tàu thực hiện giải bản tại địa phương*); tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác thủy sản; phối hợp xác minh, xử lý vi phạm.

d. Về kết nối và liên thông dữ liệu: Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố thực hiện kết nối đồng bộ dữ liệu giữa VNFishbase, Hệ thống VMS và hệ thống truy xuất nguồn gốc eCDT. Thiết lập cơ chế kiểm tra chéo bắt buộc đảm bảo việc giám sát liên tục, kịp thời phát hiện các tàu cá có dấu hiệu hoạt động khai thác thủy sản sai vùng, kịp thời cảnh báo, ngăn chặn, hạn chế vi phạm.

e. Thời hạn hoàn thành Quy chế phối hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố trong 30 ngày; Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả, định kỳ hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tiến độ, kết quả thực hiện.

VII. NHỮNG VƯỚNG MẮC BẮT CẬP CỦA PHÁT LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, tổng hợp, kiến nghị đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung một số và tháo gỡ một số vướng mắc:

1. Hiện nay, việc xóa đăng ký tàu cá do phá hủy, phá dỡ (*giải bản*) được thực hiện cơ bản đảm bảo. Tuy nhiên, việc quản lý các tàu không đủ điều kiện hoạt động, chờ giải bản đang không được quản lý chặt chẽ, các tàu không đủ điều kiện hoạt động và chờ giải bản không có điểm tập kết tập trung, không có thủ tục cụ thể, các chủ tàu có thể thực hiện ở nhiều địa điểm dẫn đến nguy cơ khó kiểm soát tàu không đủ điều kiện hoạt động, ảnh hưởng đến công tác bảo vệ môi trường.

Từ các bắt cập trên, đề nghị quy định cụ thể các địa phương có tàu cá phải bố trí địa điểm để tập kết các tàu không hoạt động chờ phá dỡ; xem xét, ban hành hướng dẫn chi tiết quy trình phá dỡ, phá hủy tàu cá đã xóa đăng ký không hoạt động.

2. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 Nghị định 38/2024/NĐ-CP được sửa đổi tại Điều 9 Nghị định 301/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản có quy định về việc xử phạt đối với

hành vi vi phạm về tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình. Tuy nhiên, qua thanh tra cho thấy hành vi vi phạm này vẫn tái phạm nhiều lần trong cùng một chuyến biển của các chủ tàu.

Đề tạo tính răn đe, nhằm thực hiện nghiêm minh quy định pháp luật, cần xem xét bổ sung hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi vi phạm về mất kết nối giám sát hành trình tàu cá cố tình tái phạm nhiều lần.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý, phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU) trên địa bàn thành phố Hải Phòng (giai đoạn 2024-2025). Yêu cầu đối tượng thanh tra, tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện; thanh tra thành phố theo dõi, đôn đốc thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục VIII-TTCTP; (để b/c)
- UBND thành phố;
- Sở NN&MT;
- TTTP: CTT; các PCTT: Vũ Duy Ninh, Vũ Anh Thư;
- UBND các phường, đặc khu: Cát Hải; Hoà Bình; Thiên Hương; Thuỷ Nguyên; Đồ Sơn; Nam Đồ Sơn; Nam Triệu;
- Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố;
- Phòng NV11, VP;
- Lưu: VT, HSDTT (PNV9).

CHÁNH THANH TRA



Trần Việt Tuấn



DANH SÁCH TÀU CÁ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN TÀU CÁ
(Kèm theo Kết luận số 18/KL-TTTP ngày 18/6/2026 của Chánh Thanh tra thành phố)

Stt	Tên chủ tàu	Địa chỉ	Số đăng ký MF-....TS	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (tàu cải đồng mới)										Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (tàu cải hoàn)										Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá được mua bán, tặng cho										Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
				Tờ khai đăng ký tàu cá	GCN xuất do chủ cơ sở đồng tàu cấp	Văn bản chấp thuận đồng mới tàu	Biên lai nộp thuế trước bạ	ảnh màu (9/12 cm)	GCN ATKT tàu cá (đối với tàu chiều dài 12m trở lên)	Tờ khai đăng ký tàu cá	Văn bản chấp thuận cải hoàn	Biên lai nộp thuế trước bạ	GCN cải hoàn, sửa chữa tàu	GCN đăng ký cũ ảnh màu (9/12 cm)	Giấy chứng nhận ATKT tàu cá (đối với tàu chiều dài 12m trở lên)	Tờ khai đăng ký tàu cá	Biên lai nộp thuế trước bạ	giấy chuyển n như ng quyề n số hữu tàu	GCN xóa đăng ký cũ	GCN đăng ký cũ	Văn bản chấp thuận mua, bán tàu cá của cơ quan có thẩm quyền trừ trường hợp mua, bán trong thành phố	ảnh màu (9/12 cm)	GCN ATKT tàu cá (đối với tàu chiều dài 12m trở lên)	Tờ khai để nghị cấp lại	Bản chỉnh đăng ký tàu cá	ảnh màu (9/1 2 cm)	GCN ATKT tàu cá (đối với tàu chiều dài 12m trở lên)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
Năm 2024																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
1	Doãn Văn An	Hợp Thành- Thủy Nguyên	00190										X	X	X	X	X	X	X																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								

Năm 2024

[illegible]

[illegible]

DANH SÁCH TÀU CÁ XOÁ ĐĂNG KÝ (NĂM 2024-2025)

(Kèm theo Kết luận số 18/KL- TTTP ngày 18/6/2026 của Chánh Thanh tra thành phố)

Stt	Số Đăng ký: HP...-TS	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Lý do xoá đăng ký	Kết quả kiểm tra hồ sơ					Ngày xoá đăng ký	Tài liệu khác
					Đúng quy trình	Không đảm bảo quy trình, lý do					
						Không nộp hồ sơ qua bộ phận Một cửa	Không có tờ khai xoá đăng ký	Không có giấy chứng nhận đăng ký			
I Bán sang địa phương khác (86)											
1	90245	Đình Như Khò	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Quảng Ninh	x				26/3/2024	Giấy chứng nhận xoá đăng ký tàu cá ngày 26/3/2024; Hợp đồng chứng thực ngày 25/3/2024	
2	90466	Lê Khắc Sơn	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Thái Bình	x				15/8/2024	Giấy chứng nhận xoá đăng ký tàu cá ngày 15/8/2024; Hợp đồng ngày 12/8/2024	
3	90617	Vũ Văn Quân	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Thái Bình	x				14/8/2024	Giấy chứng nhận xoá đăng ký tàu cá ngày 14/8/2024; Hợp đồng chứng thực ngày 18/7/2024	
4	90351	Đình Khắc Tiếp	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Quảng Ninh	x				12/8/2024	Giấy chứng nhận xoá đăng ký tàu cá ngày 12/8/2024; Hợp đồng chứng thực ngày 31/7/2024	
5	90428	Đình Khắc Mau	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Thái Bình	x				23/4/2024	Giấy chứng nhận xoá đăng ký tàu cá ngày 23/4/2024; Hợp đồng ngày 02/8/2023	
6	90413	Đình Hữu Nhất	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Thái Bình	x				7/5/2024	Giấy chứng nhận xoá đăng ký tàu cá ngày 7/5/2024; Hợp đồng chuyển dịch quyền sở hữu tài sản loại tài sản tàu cá	
7	90432	Đình Khắc Giổng	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Quảng Ninh	x				15/1/2024	Giấy chứng nhận xoá đăng ký tàu cá ngày 15/1/2024; Hợp đồng ngày 11/01/2024	
8	90902	Đình Khắc Văn	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Nghệ An	x				9/7/2024	Giấy chứng nhận xoá đăng ký tàu cá ngày 9/7/2024; Hợp đồng mua bán ngày 05/7/2024; Quyết định về việc chấp thuận mua tàu cá	

9	90502	Đình Văn Quyết	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Thanh Hóa	x					9/7/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 9/7/2024; Hợp đồng ngày 27/6/2024; Quyết định về việc chấp thuận mua tàu cá
10	90807	Lê Khắc Huệ	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Nghệ An	x					16/5/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 16/5/2024; Hợp đồng mua bán ngày 26/4/2024; Văn bản chấp thuận mua tàu cá.
11	90665	Đình Khắc Khiết	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Quảng Ninh	x					3/5/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 3/5/2024; Hợp đồng ngày 15/4/2024; Văn bản chấp thuận mua tàu cá.
12	90577	Bùi Văn Giang	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Thái Bình	x					23/4/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 23/4/2024; Hợp đồng chuyển dịch quyền sở hữu tài sản chứng thực ngày 18/12/2023; Văn bản số 18/CCTS-TC ngày 29/02/2024 của Chi cục Thủy sản về việc chấp thuận mua, cải hoán tàu cá
13	90699	Đình Khắc Khá	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Thanh Hóa	x					22/3/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 22/3/2024; Hợp đồng chuyển dịch quyền sở hữu tài sản chứng thực ngày 22/3/2024; Văn bản số 354/CCTS-QLTC ngày 21/3/2024 về việc chấp thuận mua tàu cá
14	00116	Đình Khắc Tĩnh	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Nghệ An	x					28/2/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 28/2/2024; Hợp đồng chuyển dịch quyền sở hữu tài sản ngày 27/02/2024; Văn bản số 518/SNN-TSKN ngày 19/02/2024 của Sở NN và PTNT tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận mua tàu cá
15	90341	Vũ Văn Khả	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Quảng Ninh	x					8/1/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 8/1/2024; Hợp đồng mua bán công chứng ngày 13/12/2023; Văn bản của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh chấp thuận mua tàu cá
16	90385	Nguyễn Đức Quang	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Nam Định	x					14/11/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 14/11/2024; Hợp đồng ngày 05/11/2024
17	90450	Đình Như Mạnh	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Quảng Ninh	x					19/12/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 19/12/2024; Hợp đồng ngày 06/11/2024; Quyết định về việc chấp thuận mua tàu cá
18	90604	Công ty TNHH VTĐTTM và DVXNK Việt Hưng	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Thanh Hóa	x					8/1/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 8/1/2025; Quyết định về việc chấp thuận mua tàu cá; Hợp đồng mua bán ngày 6/12/2024

19	90539	Vũ Văn Đức	Nam Triệu Giang - Thủy Nguyễn	Bán sang Thanh Hóa	x				25/2/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 25/2/2025; Quyết định về việc chấp thuận mua tàu cá; Hợp đồng mua bán ngày 13/2/2025
20	90402	Đình Khắc Phong	Nam Triệu Giang - Thủy Nguyễn	Bán sang Quảng Ninh	x				25/3/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 23/5/2025; Hợp đồng mua bán tàu cá ngày 21/2/2025
21	90789	Lê Khắc Lai	Nam Triệu Giang - Thủy Nguyễn	Bán sang Vũng Tàu	x				7/5/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 7/5/2025; Quyết định về việc chấp thuận mua tàu cá
22	90679	Đình Như Miên	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Bán sang Quang Ninh	x				2/10/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 2/10/2025; Hợp đồng mua bán tàu cá ngày 1/4/2025
23	90800	Lê Khắc Yều	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Bán sang Quang Ninh	x				3/10/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 3/10/2025; Quyết định về việc chấp thuận mua tàu cá
24	90596	Tô Chính Bình	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Bán sang Thanh Hóa	x				30/10/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 30/10/2025; Hợp đồng mua bán tàu cá
25	90873	Nguyễn Đức Hạnh	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Bán sang Quang Ninh	x				30/10/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 30/10/2025
26	90837	Nguyễn Đức Mạnh	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Bán sang Quảng Ninh	x				27/11/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 27/11/2025; Quyết định về việc chấp thuận mua tàu cá
27	90423	Đình Như Nhất	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Quảng Ninh	x		x	x	29/8/2024	Thông báo số 839 ngày 29/8/2024; Biên bản làm việc; Bản cam kết
28	90157	Đình Khắc Hương	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán tàu	x		x	x	29/8/2024	Thông báo số 839 ngày 29/8/2024; Biên bản làm việc; Bản cam kết
29	547	Đình Văn Giang	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Quảng Ninh	x			x	1/11/2024	Thông báo số 1105 ngày 1/11/2024; Có tờ khai xóa đăng ký
30	90237	Đình Viêt Lợi	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Quảng Ninh	x		x	x	23/10/2024	Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024;
31	475	Đình Khắc Hà	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Thanh Hóa	x		x	x	23/10/2024	Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024;
32	90503	Đình Khắc Quân	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Quảng Ninh	x			x	23/10/2024	Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024, có tờ khai xóa đăng ký
33	90833	Đình Khắc Giới	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Bán sang Quảng Ninh	x		x	x	23/10/2024	Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024;

34	90492	Đình Khắc Quảng	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Quảng Ninh		x	x	x	23/10/2024	Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024;
35	56	Đình Văn Báo	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Quảng Ninh		x	x	x	23/10/2024	Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024;
36	2227	Bùi Văn Tiếp	Bảo Kiểm - Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Quảng Ninh và phá dỡ		x	x	x	28/2/2025	Thông báo số 151 ngày 28/2/2025; Công văn số 13 của UBND phường Lập Lễ ngày 19/2/2025
37	90240	Phạm Ngọc Cường	Đồng Mới - Lập Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Thái Bình	x				31/7/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 31/7/2025; Hợp đồng mua bán tàu cá ngày 17/7/2025
38	90137	Vũ Văn Viên	Đồng Mới - Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu đã bán khỏi địa phương		x	x	x	27/5/2025	Thông báo số 74 ngày 27/5/2025; Biên bản làm việc
39	90523	Đỗ Thị Năm	Máy Chai, Ngô Quyền	Bán sang Quảng Ninh	x				12/5/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 12/5/2025; Hợp đồng mua bán công chứng ngày 14/4/2025; Quyết định số 26/QĐ-SNN&MT-HCC ngày 28/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh về việc chấp thuận mua tàu cá
40	00199	Đình Văn Hùng	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Bán sang Thanh Hóa		x	x	x		Công văn số 851 ngày 21/11/2025 của UBND phường Nam Triệu; chưa có thông báo xoá đăng ký tàu cá
41	00226	Nguyễn Văn Quý	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Bán sang địa phương khác		x	x	x		Công văn số 851 ngày 21/11/2025 của UBND phường Nam Triệu; chưa có thông báo xoá đăng ký tàu cá
42	90269	Nguyễn Đức Sỹ	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Bán sang Ninh Bình		x	x	x		Công văn số 851 ngày 21/11/2025 của UBND phường Nam Triệu; chưa có thông báo xoá đăng ký tàu cá
43	90114	Hoàng Văn Tĩnh	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Tàu cũ nát không sử dụng được bán khỏi		x	x	x		Công văn số 851 ngày 21/11/2025 của UBND phường Nam Triệu; chưa có thông báo xoá đăng ký tàu cá
44	1027	Lê Văn Động	Hải Thành - Dương Kinh	Bán sang Hải Dương		x	x	x	11/10/2024	Thông báo số 1024 ngày 11/10/2024; có tờ khai xoá đăng ký
45	528	Nguyễn Thị Bưởi	Hải Thành - Dương Kinh	Bán tàu đi nơi khác		x	x	x	11/10/2024	Thông báo số 1024 ngày 11/10/2024; Có tờ khai xoá đăng ký
46	90597	Trần Văn Thành	Hải Thành - Dương Kinh	Bán tàu đi nơi khác		x	x	x	11/10/2024	Thông báo số 1024 ngày 11/10/2024; Có tờ khai xoá đăng ký
47	1158	Trần Thị Chung	Hải Thành - Dương Kinh	Bán sang Quảng Ninh		x	x	x	28/10/2024	Thông báo số 1080 ngày 28/10/2024; Tờ khai xoá ĐK

48	1109	Trần Thị Chung	Hải Thành - Dương Kinh	Tàu bán khởi địa phương		x			x	28/10/2024	Thông báo số 1080 ngày 28/10/2024; Tờ khai xóa đăng ký
49	1525	Trần Văn Thủy	Hải Thành - Dương Kinh	Tàu bán khởi địa phương		x		x	x	18/2/2025	Thông báo số 119 ngày 18/2/2025; Biên bản làm việc
50	00313	Trần Văn Quang	Dương Kinh, TP Hải Phòng	Bán sang Thanh Hóa	x					24/9/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 24/9/2025; Quyết định về việc chấp thuận mua tàu cá; Hợp đồng mua bán phương tiện thủy nội địa
51	90380	Đình Mạnh Trường	Hải Sơn - Đồ Sơn	Bán sang Thái Bình	x					25/4/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 25/4/2025; Hợp đồng mua bán công chứng ngày 22/4/2024
52	90793	Đình Thị Thu	Hải Sơn - Đồ Sơn	Bán sang Nghệ An	x					18/6/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 18/6/2024; Hợp đồng mua bán tàu cá số 3540 ngày 17/6/2024; Văn bản số 1940/SNN-TSKN ngày 17/5/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận mua tàu cá
53	90318	Phạm Thị Xuân	Hải Sơn - Đồ Sơn	Bán sang Quảng Ninh		x			x	28/8/2024	
54	2460	Đình Đình Hùng	Hải Sơn - Đồ Sơn	Bán sang Thái Bình		x		x	x	28/8/2024	Thông báo xóa đăng ký số 827/Thông báo-TS ngày 28/8/2024
55	2201	Vũ Văn Đình	Hải Sơn - Đồ Sơn	Bán sang Nam Định		x		x	x	28/8/2024	Thông báo xóa đăng ký số 827/Thông báo-TS ngày 28/8/2024
56	1119	Vũ Văn Trình	Vạn Hường - Đồ Sơn	Bán sang Thái Bình		x		x	x	28/8/2024	Thông báo số 337 ngày 28/8/2024
57	90392	Đình Khắc Hường	Phả Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Quảng Ninh	x					18/9/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 18/9/2024
58	90761	Lê Khắc Minh	Phả Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Quảng Ninh	x					10/10/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 10/10/2024; Hợp đồng ngày 10/10/2024
59	90442	Vũ Thị Bảy	Trung Hà - Thủy Nguyên	Bán tàu sang địa phương khác		x		x	x	9/10/2024	Thông báo số 1011 ngày 9/10/2024; Công văn số 26 của UBND xã Trung Hà
60	235	Bùi Văn Thấy	Trung Hà - Thủy Nguyên	Bán sang Thái Bình		x		x	x	9/10/2024	Thông báo số 1011 ngày 9/10/2024; Công văn số 26 của UBND xã Trung Hà; Hợp đồng chuyển nhượng tàu cá
61	90719	Đỗ Văn tuyến	Tân Dương - Thủy Nguyên	Bán tàu sang địa phương khác		x			x	9/10/2024	Thông báo số 1011 ngày 09/10/2024; Tờ khai xóa đăng ký; Biên bản làm việc
62	90069	Đình Chính Phương	Phả Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Quảng Ninh		x		x	x	3/10/2024	Thông báo số 984 ngày 3/10/2024; Hợp đồng mua bán;
63	90667	Vũ Văn Minh	Phả Lễ - Thủy Nguyên	Bán sang Quảng Ninh		x			x	30/10/2024	Có hợp đồng chuyển nhượng, Thông báo số 984 ngày 03/10/2024

64	90682	Phạm Chương	An Lư – Thủy Nguyễn	Tàu bán sang địa phương		x	x	x	27/5/2025	Thông báo số 74 ngày 27/5/2024; Biên bản làm việc
65	90407	Lê Thị Hiền	Hợp Đức - Đồ Sơn	Tàu bán sang địa phương				x	11/10/2024	Thông báo số 1024 ngày 11/10/2024 ; Có tờ khai xóa đăng ký
66	90383	Nguyễn Văn Cầu	Hoàng Văn Thụ - Hong Bàng	Bán sang Thái Bình	x				2/4/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 2/4/2024; Hợp đồng mua bán công chứng ngày 01/4/2024
67	90280	Nguyễn Văn Hùng	Hoàng Văn Thụ - Hong Bàng	Bán sang Thanh Hóa	x				1/10/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 1/10/2024; Hợp đồng mua bán công chứng ngày 21/6/2024
68	1920	Nguyễn Văn Khương	Hạ Lý - Hồng Bàng	Tàu bán sang địa phương		x	x	x	28/10/2024	Thông báo số 1080 ngày 28/10/2024
69	00283	Phùng Văn Phú	Nghi Dương, TP Hải Phòng	Bán tàu sang địa phương			x		18/9/2024	Có tờ khai xóa đăng ký, Giấy chứng nhận đăng ký
70	91086	Vũ Đình Trường	Đông Hải 2 - Hải An	Bán sang Thanh Hóa	x				20/9/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 20/9/2024; Hợp đồng mua bán ngày 12/9/2024
71	00179	Công ty cổ phần vận tải biển và xuất nhập	Số 18A/163 Trung Hành, Đằng Lâm, Hải	Bán tàu sang Solomon	x				17/4/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 17/4/2025; Hợp đồng mua bán tàu
72	90172	Phạm Văn Trung	Đại Hợp - Kiến Thụy	Bán sang Ninh Thượn	x				7/6/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 7/6/2024; Giấy chuyển nhượng ngày 06/6/2024; Quyết định về việc chấp thuận mua tàu cá
73	4230	Đồng Văn Tuấn	Đoàn Xá - Kiến Thụy	Bán sang Thái Bình		x	x	x	13/9/2024	Thông báo số 894 ngày 13/9/2024; Công văn số 2845 của UBND Kiến Thụy ngày 5/9/2024
74	90516	Đỗ Văn Hùng	Đại Hợp - Kiến Thụy	Bán sang Nghệ An		x	x		25/4/2024	Thông báo số 383 ngày 25/4/2024, giấy chứng nhận đăng ký
75	4208	Nguyễn Trung Hoa	Đoàn Xá - Kiến Thụy	Bán Thái Bình		x		x	28/8/2024	Thông báo số 826 ngày 28/8/2024; Tờ khai xóa đăng ký ; Tờ báo mất Giấy chứng nhận đăng ký gốc
76	00129	Nguyễn Lưu Hùng	Bạch Đằng, TP Hải Phòng	Bán sang Quang Ninh		x		x	14/11/2025	Thông báo số 282 ngày 14/11/2025; Công văn số 733 của UBND phường Bạch Đằng ngày 12/11/2025; Biên bản làm việc; tờ khai xóa đăng ký
77	90540	Bùi Loan Phương	Trần Châu - Cát Hải	Bán sang Quảng Ninh	x				1/8/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 1/8/2024; Giấy chuyển nhượng tàu cá
78	90755	Bùi Văn Vịnh	Cát Hải - Cát Hải	Bán sang Quảng Ninh	x				8/5/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 8/5/2025; Quyết định về việc chấp thuận mua tàu cá

79	90788	Đông Đức Hạnh	Cát Hải - Cát Hải	Bản sang Nghệ An	x					16/9/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 16/9/2025; Chủ sở hữu mới là ông Hồ Sỹ Giảng (Nghệ An)
80	90799	Bùi Văn Nam	Cát Hải - Cát Hải	Bản sang Nghệ An	x					9/9/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 9/9/2025; Chủ sở hữu mới là ông Bùi Văn Thám
81	1029	Hoàng Sơn Lâm	Cát Bà - Cát Hải	Bản sang Quảng Ninh		x			x	11/10/2024	Thông báo số 1024 ngày 11/10/2024 ; Có tờ khai xóa đăng ký
82	00257	Hoàng Văn Tuấn	Cát Hải, TP Hải Phòng	Bản sang Quảng Ninh		x			x		Có tờ khai xóa đăng ký
83	90810	Nguyễn Văn Đài	TTDP 14 - TT Cát Bà - Cát Hải	Bản tái sang Quảng Ninh		x		x	x	23/1/2024	Thông báo số 69 ngày 23/01/2025; có tờ khai xóa đăng ký
84	90327	Nguyễn Văn Hậu	Thiên Hương, TP Hải Phòng	Bản sang Quang Ninh	x					14/11/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 14/11/2025; Hợp đồng mua bán tàu cá ngày 5/11/2025
85	90850	Đinh Hữu Tâm	Nam Triệu - Hải Phòng	Bản Quảng Ninh	x					12/12/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 12/12/2025
86	00039	Phạm Lương Mạnh	Kiến Hải, TP Hải Phòng	Bản Hưng Yên	x					12/12/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 12/12/2025

II Tầu phá dỡ (78)

1	90207	Đinh Viết Vinh	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Phá dỡ	x					23/9/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 23/9/2025
2	00274	Nguyễn Văn Thuận	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Phá dỡ	x					17/11/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 7/11/2025
3	90546	Trần Văn Tiến	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x		x		29/8/2024	Thông báo số 839 ngày 29/8/2024, Biên bản làm việc, Bản cam kết, Giấy chứng nhận đăng ký
4	90204	Đinh Văn Hùng	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x		x		29/8/2024	Thông báo số 839 ngày 29/8/2024; Biên bản làm việc; Bản cam kết
5	90404	Nguyễn Đức Hiền	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x		x		29/8/2024	Thông báo số 839 ngày 29/8/2024; Biên bản làm việc; Bản cam kết
6	554	Đinh Khắc Trọng	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x		x		4/5/2024	Thông báo số 441 ngày 4/5/2024; Công văn số 26 UBND ngày 3/5/2024
7	90176	Đinh Như Hà	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x		x		4/5/2024	Thông báo số 441 ngày 4/5/2024; Công văn số 26 UBND ngày 3/5/2024
8	90147	Bùi Văn Tâm	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x		x		4/5/2024	Thông báo số 441 ngày 4/5/2024; Công văn số 26 UBND ngày 3/5/2024
9	90286	Đinh Văn Hoàn	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x		x		4/5/2024	Thông báo số 441 ngày 4/5/2024; Công văn số 26 UBND ngày 3/5/2024

10	1137	Vũ Văn Nháy	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	4/5/2024	Thông báo số 441 ngày 4/5/2024; Công văn số 26 UBND ngày 3/5/2024
11	90750	Đinh Khắc Thắng	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	4/5/2024	Thông báo số 441 ngày 4/5/2024; Công văn số 26 UBND ngày 3/5/2024
12	90393	Đinh Văn Khả	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	4/5/2024	Thông báo số 441 ngày 4/5/2024; Công văn số 26/ UBND ngày 3/5/2024
13	90421	Vũ Văn Thành	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	4/5/2024	Thông báo số 441 ngày 4/5/2024; Công văn số 26 UBND ngày 3/5/2024
14	3895	Đinh Khắc Kha	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	23/10/2024	Thông báo 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024
15	1994	Đinh Ngọc Chang	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	23/10/2024	Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 3231 của UBND huyện Thủy Nguyên ngày 18/10/2024
16	2357	Đinh Văn Hà	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	23/10/2024	Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 3231 của UBND huyện Thủy Nguyên ngày 18/10/2024
17	90434	Nguyễn Đức Cùng	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	23/10/2024	Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024
18	54	Đinh Khắc Bằng	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	23/10/2024	Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024;
19	90541	Phạm Khắc Tuấn	Đồng Mối - Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	28/2/2025	Thông báo số 151 ngày 28/2/2025; Công văn số 13 phường Lập Lễ ngày 19/2/2025
20	00143	Đinh Khắc Xấu	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Phá dỡ		x	x	x		Công văn số 851 ngày 21/1/2025 của UBND phường Nam Triệu, chưa có Thông báo xoá đăng ký tàu cá
21	90470	Đinh Văn Tuấn	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	29/10/2024	Thông báo xoá đăng ký số 1091/Thông báo-TS ngày 29/10/2024
22	90141	Đinh Văn Cường	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	15/4/2024	Thông báo số 337 ngày 15/4/2024
23	90163	Vũ Văn Bi	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	15/4/2024	Thông báo số 337 ngày 15/4/2024
24	90165	Dương Văn Tư	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	15/4/2024	Thông báo số 337 ngày 15/4/2024
25	90765	Đào Văn Hiền	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	17/5/2024	Thông báo số 471 ngày 17/5/2024
26	90639	Đinh Khắc Hợp	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Phá dỡ		x	x	x	7/11/2025	Thông báo số 258 ngày 7/11/2025
27	90044	Lê Văn Hùng	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Phá dỡ		x	x	x		Biên bản làm việc

28	90787	Phạm Văn Quân	Nam Triệu, TP Hải Phòng	Phá dỡ		x	x	x	7/11/2025	Thông báo số 258 ngày 7/11/2025
29	00178	Trần Văn Thắng	Hòa Bình, TP Hải Phòng	Phá dỡ	x				27/11/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 21/7/2025; Đơn trình báo mất giấy tờ
30	00164	Phạm Văn Trường	Hòa Bình, TP Hải Phòng	Phá dỡ	x				27/11/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 27/11/2025
31	90164	Phạm Văn Lộc	Hòa Nghĩa - Dương Kinh	Phá dỡ	x				20/3/2024	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 20/3/2024
32	420	Nguyễn Văn Vĩnh	Hải Thành - Dương Kinh	Phá dỡ		x		x	11/10/2024	Thông báo số 1024 ngày 11/10/2024 ; Có tờ khai xóa đăng ký
33	4683	Nguyễn Văn Xuyên	Hải Thành - Dương Kinh	Phá dỡ		x		x	11/10/2024	Thông báo số 1024 ngày 11/10/2024 ; Có tờ khai xóa đăng ký
34	728	Nguyễn Đức Thịnh	Hải Thành - Dương Kinh	Phá dỡ		x			2/10/2024	Thông báo số 972 ngày 2/10/2024; Tờ khai xóa đăng ký
35	2366	Trần Văn Tăng	Hải Thành - Dương Kinh	Phá dỡ		X	x	x	17/2/2025	Thông báo số 115 ngày 17/2/2025; Biên bản làm việc
36	1379	Nguyễn Văn Cường	Dương Kinh, TP Hải Phòng	Phá dỡ		x	x	x		Biên bản làm việc
37	0544	Trần Văn Bách	Dương Kinh, TP Hải Phòng	Phá dỡ		x	x	x		Biên bản làm việc
38	90330	Hoàng Gia Sỹ	Hải Sơn - Đồ Sơn	Phá dỡ	x				7/5/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 7/5/2025
39	2330	Lê Văn Luật	Vạn Hương - Đồ Sơn	Phá dỡ		x		x	1/3/2024	Thông báo số 165 ngày 1/3/2024; Có tờ khai xóa đăng ký
40	17	Trình Khắc Mạnh	TDP Sản Xuất - Hải Sơn - Đồ Sơn	Phá dỡ		x	x	x	13/2/2025	Thông báo số 110 ngày 13/2/2025; Công văn số 32 phường Hải Sơn ngày 12/2/2025
41	90722	Nguyễn Đức Đoài	Vạn Hương - Đồ Sơn	Phá dỡ		x	x		13/2/2025	Thông báo số 110 ngày 13/02/2025, Có Giấy chứng nhận đăng ký
42	18	Hoàng Gia Tiếp	Hải Sơn - Đồ Sơn	Phá dỡ		x	x		28/8/2024	Thông báo số 827 ngày 28/8/2024, Giấy chứng nhận đăng ký
43	1677	Nguyễn Quang Phương	Hải Sơn - Đồ Sơn	Phá dỡ		x	x		28/8/2024	Thông báo số 827 ngày 28/8/2024, Giấy chứng nhận đăng ký
44	1106	Nguyễn Văn Tư	Tân Dương - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x		x	9/10/2024	Thông báo số 1011 ngày 09/10/2024; Tờ khai xóa đăng ký; Biên bản làm việc
45	5191	Lê Văn Trường	Thủy Triều - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x		x	12/9/2024	Thông báo số 887 ngày 12/9/2024; Tờ khai xóa đăng ký; đơn khai báo
46	2375	Bùi Văn Đức	Án Lư - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x		x	30/8/2024	Thông báo số 842 ngày 30/8/2024; Có tờ khai xóa đăng ký
47	90273	Đình Khắc Hợp	Phả Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x		14/10/2024	Thông báo số 472 ngày 17/5/2024 , Giấy chứng nhận đăng ký
48	90140	Lê Khắc Trọng	Phả Lễ - Thủy Nguyên	Phá dỡ		x	x	x	15/4/2024	Thông báo số 337 ngày 15/4/2024

3	1219	Trần Văn Đức	Hoàng Động - Thủy Nguyên	Tàu đắm		x	x	x	16/10/2024	Thông báo số 1038 ngày 16/10/2024; Biên bản xác minh tàu cá bị chìm
4	470	Lưu Văn Hanh	Đoàn Xá - Kiến Thụy	Tàu đắm, phá dỡ		x	x	x	16/10/2024	Thông báo số 1038 ngày 16/10/2024; Báo cáo số 253 của UBND xã Đoàn Xá ngày 15/10/2024
5	334	Đỗ Văn Mua	Đoàn Xá - Kiến Thụy	Tàu đắm, phá dỡ		x	x	x	16/10/2024	Thông báo số 1038 ngày 16/10/2024; Báo cáo số 253 UBND xã Đoàn Xá ngày 15/10/2024
6	90911	Đặng Văn Phước	Đông Trên - Vĩnh Quang - Tiên Lãng	Tàu đắm không trục vớt được	x				3/4/2025	Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá ngày 3/4/2025
7	00130	Nguyễn Mạnh Hải	Bạch Đằng, TP Hải Phòng	Tàu đắm		x		x	14/11/2025	Thông báo số 282 ngày 14/11/2025; Công văn số 73 UBND phường Bạch Đằng ngày 12/11/2025; Biên bản làm việc; tờ khai xóa đăng ký
IV Tàu chở đá lạnh, chuyển đổi đăng ký sang giao thông vận tải (không thuộc diện tàu cá) (6)										
1	90306	Đình Chính Núi	Phả Lễ - Thủy Nguyên	Tàu chở đá lạnh (không thuộc diện tàu cá)		x	x	x	11/10/2024	Thông báo số 1012 ngày 11/10/2024, giấy chứng nhận đăng ký gốc
2	2340	Nguyễn Khắc Giang	Ngọc Xuyên - Đồ Sơn	Tàu chở đá lạnh (không thuộc diện tàu cá)		x	x	x	25/6/2024	Thông báo số 599 ngày 25/6/2024; Công văn số 159 của UBND ngày 10/6/2024; Biên bản thông báo của UBND phường Ngọc Xuyên
3	90325	Vũ Văn Sang	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu chở đá lạnh (không thuộc diện tàu cá)		x	x	x	18/9/2024	Thông báo số 918 ngày 18/9/2024, giấy chứng nhận đăng ký gốc
4	1304	Công ty TNHH Quang Hải	TT Cát Hải - Cát Hải	Tàu chở đá lạnh (không thuộc diện tàu cá)		x	x	x	28/8/2024	Thông báo số 826 ngày 28/8/2024
5	90154	Công ty Cổ phần chế biến và dịch vụ thủy sản Cát Hải	TT Cát Hải - Cát Hải	Chuyển đổi đăng ký sang Giao thông vận tải (không thuộc diện tàu cá)		x	x	x	5/3/2024	Thông báo số 177 ngày 5/3/2024
6	90307	Nguyễn Văn Hòa	TDP 7 - TT Cát Bà - Cát Hải	Tàu chở đá không thuộc diện tàu cá		x	x	x	23/1/2025	Thông báo số 69 ngày 23/1/2025

V Tàu và chủ tàu không còn ở địa phương (2)									
1	1093	Trần Thị Ngọc	Hải Thành - Dương Kinh	Chủ từ không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, tàu không còn hoạt động tại địa phương		x	x	x	17/2/2025 Thông báo số 115 ngày 17/2/2025; Biên bản làm việc
2	00075	Nguyễn Quốc Biên	Đắc Lộc - Đoàn Xá - Kiến Thụy	Tàu không còn ở địa phương		x	x	x	27/5/2024 Thông báo số 74 ngày 27/5/2025; Biên bản làm việc
VI Tàu cá mất tích (34)									
1	90830	Vũ Văn Chung	Đường Hương - Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo-TS ngày 21/5/2024)		x			27/5/2025 Thông báo số 74 ngày 27/5/2025, Biên bản làm việc, Thông báo mất tích đợt 4
2	2381	Bùi Quang Lâm	Hoàng Đông - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo-TS ngày 21/5/2024)		x			27/5/2025 Thông báo số 74 ngày 27/5/2025
3	90054	Lê Khắc Việt	Thôn 6 - Phả Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo-TS ngày 21/5/2024)		x			27/5/2025 Thông báo số 74 ngày 27/5/2025; Biên bản làm việc

4	1040	Nguyễn Đức Huân	Đường Trường – Lập Lễ Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 1172/Thông báo- TS ngày 15/11/2024)		x	x	x	27/5/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 74 ngày 27/5/2025; Biên bản làm việc mất tích đợt 4
5	90332	Đình Văn Muộn	Đường Hương – Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)	x				27/5/2025	Thông báo số 74 ngày 27/5/2025; Biên bản làm việc
6	90459	Vũ Văn An	Láng Cáp – Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)	x				27/5/2025	Thông báo số 74 ngày 27/5/2025, Biên bản làm việc
7	90342	Vũ Văn Đò	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)	x		x	x	23/10/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024
8	90174	Vũ Văn Ngọc	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)	x		x	x	23/10/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024; Thông báo mất tích đợt 1
9	90656	Đình Như Bội	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)	x		x	x	23/10/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024; Thông báo mất tích đợt 1

10	90804	Vũ Văn Khôi	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo-TS ngày 21/5/2024)		X	X	X	23/10/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024; Thông báo mất tích đợt 1
11	90721	Vũ Văn Tú	Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 780/Thông báo-TS ngày 16/8/2024)		X	X	X	23/10/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024; Thông báo mất tích đợt 2
12	90151	Đình Khắc Dũng	Lạch sế - Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo-TS ngày 21/5/2024)		X	X	X	28/2/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Công văn số 13 UBND phường Lập Lễ ngày 19/2/2025; Thông báo mất tích đợt 1
13	1414	Đình Nhu Nốp	Đường Trường - Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 1172/Thông báo-TS ngày 15/11/2024)		X	X	X	28/2/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 151 ngày 28/2/2025; Công văn số 13 của UBND phường Lập Lễ ngày 19/2/2025; Thông báo mất tích đợt 4
14	90422	Đình Khắc Hai	Lạch sế - Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 1172/Thông báo-TS ngày 15/11/2024)		X	X	X	28/2/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 151 ngày 28/2/2025; Công văn số 13 của UBND phường Lập Lễ ngày 19/2/2025; Thông báo mất tích đợt 4

15	90628	Lê Khắc Trung	Lạch Sẻ - Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 780/Thông báo- TS ngày 16/8/2024)		x	x	x	27/5/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 74 ngày 27/5/2024 bỏ làm việc; thông báo mất tích đợt 2
16	2246	Lê Khắc Huy	Làng Cáp - Lập Lễ - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 1172/Thông báo- TS ngày 15/11/2024)		x	x	x	27/5/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo mất tích đợt 4
17	00016	Lưu Đình Trường	Bắc Sơn - Hải Sơn - Đồ Sơn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 845/Thông báo- TS ngày 30/8/2024)		x	x	x	27/5/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 74 ngày 27/5/2025; Công văn số 137 của UBND phường Hải Sơn ngày 13/8/2025; Biên bản làm việc thông báo mất tích đợt 3
18	00011	Đình xuân Lư	Dân Chủ - Hải Sơn - Đồ Sơn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 845/Thông báo- TS ngày 30/8/2024)		x	x	x	27/5/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 74 ngày 27/5/2025; Công văn số 137 của UBND phường Hải Sơn ngày 13/5/2025; Biên bản làm việc thông báo mất tích đợt 3
19	90013	Nguyễn Phú Vị	Mính Tân - Thủy Nguyên	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 845/Thông báo- TS ngày 30/8/2024)		x		x	9/10/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 1011 ngày 09/10/2024

20	90524	Vũ Văn Cả	Phả Lễ - Thủy Nguyễn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)		x	x	x	3/10/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa dăng ký tàu cá; Thông báo xóa đăng ký số 984 ngày 3/10/2024 ; Hợp đồng mua bán; thông báo mất tích đợt 1
21	90078	Đình Văn Luyện	Phả Lễ - Thủy Nguyễn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)		x	x	x	3/10/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa dăng ký tàu cá; Thông báo xóa đăng ký số 984 ngày 03/10/2024, Biên bản làm việc, Thông báo mất tích đợt 1
22	2000	Trần Đức Huy	An Lư - Thủy Nguyễn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)		x		x	30/8/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa dăng ký tàu cá; Thông báo xóa đăng ký số 842 ngày 30/8/2024, Thông báo mất tích đợt 1
23	4028	Phạm Đức Tiến	Đại Hợp – Kiến Thủy	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 1172/Thông báo- TS ngày 15/11/2024)		x	x	x	27/5/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa dăng ký tàu cá; Thông báo số 74 ngày 27/5/2025; Công văn số 66 của UBND xã Đại Hợp ngày 9/5/2025; Biên bản làm việc thông báo mất tích đợt 4
24	1783	Trần Văn Hoà	Đoàn Xá – Kiến Thủy	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 1172/Thông báo- TS ngày 15/11/2024)		x	x	x	27/5/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa dăng ký tàu cá; Thông báo xóa đăng ký số 74 ngày 27/5/2025, Thông báo mất tích đợt 4
25	89	Đồng Đức Liêm	Đồng Tác 1 - Đại Hợp – Kiến Thủy	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 1172/Thông báo- TS ngày 15/11/2024)		x	x	x	27/5/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa dăng ký tàu cá; Thông báo xóa đăng ký số 74 ngày 27/5/2025; Biên bản làm việc; Thông báo mất tích đợt 4

26	00071	Nguyễn Văn Kiên	Đông Tác 1 - Đại Hợp – Kiên Thủy	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 1172/Thông báo- TS ngày 15/11/2024)		x	x	x	27/5/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo xoá đăng ký số 74 ngày 27/5/2025, Biên bản làm việc, Thông báo mất tích đợt 4
27	00070	Nguyễn Văn Kiên	Đông Tác 1 - Đại Hợp – Kiên Thủy	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 1172/Thông báo- TS ngày 15/11/2024)		x	x	x	27/5/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo xoá đăng ký số 74 ngày 27/5/2025, Biên bản làm việc
28	90759	Đinh Khắc Chiến	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)		x	x	x	2/10/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 972 ngày 02/10/2024
29	2204	Nguyễn Duy Điệp	Hoàng Động - Thủy Nguyễn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 1172/Thông báo- TS ngày 15/11/2024)		x	x	x	13/2/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 110 ngày 13/02/2025, Biên bản làm việc
30	90130	Đinh Văn Dũng	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)		x			29/10/2024	Thông báo số 1091 ngày 29/10/2024
31	90083	Vũ Văn Khương	Đường Hương - Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)		x	x	x	28/2/2025	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 151 ngày 28/2/2025; Công văn số 13 của UBND phường Lập Lễ ngày 19/5/2025

32	90206	Đinh Khắc Tiến	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)		x	x	x	23/10/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024; Thông báo mất tích đợt 1
33	90328	Đinh Hữu Nhân	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 483/Thông báo- TS ngày 21/5/2024)		x	x	x	1/11/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 1105 ngày 01/11/2024, Biên bản làm việc
34	1321	Đinh Khắc Cử	Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Tàu mất tích trên 01 năm (Thông báo số 845/Thông báo- TS ngày 30/8/2024)		x	x	x	23/10/2024	Không đủ điều kiện ban hành thông báo xóa đăng ký tàu cá; Thông báo số 1066 ngày 23/10/2024; Công văn số 75 của UBND xã Lập Lễ ngày 23/10/2024; Thông báo mất tích đợt 3

VII Tàu Trung Quốc bị bắt (2)

1	90684	Phạm Văn Phong	Làng Cáp - Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Tàu bị Trung Quốc bắt (Thông báo số 3549/BTL-TM ngày 8/7/2024 của Bộ tư lệnh vùng cảnh sát biển 1)		x	x	x	27/5/2025	Thông báo số 74 ngày 27/5/2025; Công văn số 41 của UBND xã Lập Lễ
2	90938	Đinh Như Cường	Đường Trường - Lập Lễ - Thủy Nguyễn	Tàu bị Trung Quốc bắt (Bảo cáo số 3302/BC- BCH ngày 15/8/2024 của BCH Bộ đội Biên phòng thành phố		x	x	x	27/5/2025	Thông báo số 74 ngày 27/5/2025; Công văn số 41 của UBND xã Lập Lễ

VIII Tàu cũ không đủ điều kiện khai thác nằm bờ (1)		Tàu cũ không đủ điều kiện khai thác, nằm bờ											
1	1150	Trần Văn Vín	Nam Triệu, TP Hải Phòng					x					Tờ khai xoá đăng ký, bản cam kết
IX Tàu chuyển về đăng ký tại Quảng Ninh do chủ tàu thay đổi địa chỉ (2)													
1	2202	Lê Thị Lan	Hạ Lý - Hồng Bàng	Tàu chuyển về đăng ký tại Quảng Ninh do chủ tàu thay đổi địa chỉ			x		x		x	29/10/2024	Thông báo xoá số 1090/Thông báo-TS ngày 29/10/2024; năm bắt thông tin từ một số chủ tàu
2	1795	Lê Thị Lợi	Hạ Lý - Hồng Bàng	Tàu chuyển về đăng ký tại Quảng Ninh do chủ tàu thay đổi địa chỉ			x		x		x	29/10/2024	Thông báo xoá số 1090/Thông báo-TS ngày 29/10/2024; năm bắt thông tin từ một số chủ tàu

DANH SÁCH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM TÀU CÁ
(Kèm theo Kết luận số 18/KL- TTTP ngày 18/6/2026 của Chánh Thanh tra thành phố)

Stt	Tên chủ tàu	Địa chỉ	Số đăng ký HP-....-TS	Số giấy chứng nhận ATTP tàu cá	Ngày hết hạn	Kết quả		
						Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tàu cá không đảm bảo quy định	Quyết định lập thành Đoàn thẩm định không đầy đủ nội dung theo quy định.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tàu cá đúng theo quy định
I	Năm 2024							
1	Lê Văn Thu	Thôn 4, Thủy Triều	90843	308/2024/NNPTNT-HP	8/1/2027	x		x
2	Đinh Hữu Tùng	Đường Trường, Lập Lễ	90490	326/2024/NNPTNT-HP	13/3/2027	x		x
3	Vũ Văn Chung	Láng Cáp, Lập Lễ	90587	373/2024/NNPTNT-HP	20/10/2027	x		x
4	Vũ Văn Chính	Đường Trường, Lập Lễ	90458	382/2024/NNPTNT-HP	22/12/2027	x		
5	Đinh Như Tuấn	Láng Cáp, Lập Lễ	90525	306/2024/NNPTNT-HP	8/1/2027	x		x
6	Đinh Như Sưa	Láng Cáp, Lập Lễ	90989	305/2024/NNPTNT-HP	8/1/2027	x		x
7	Đinh Văn Quang	Đường Trường, Lập Lễ	90760	314/2024/NNPTNT-HP	30/1/2027	x		x
8	Nguyễn Đức Nối	Láng Cáp, Lập Lễ	90860	303/2024/NNPTNT-HP	8/1/2027	x		x
9	Lê Phát Đạt	Bảo Kiếm, Lập Lễ	90609	307/2024/NNPTNT-HP	8/1/2027	x		x
10	Nguyễn Đức Định	Láng Cáp, Lập Lễ	90688	317/2024/NNPTNT-HP	4/2/2027	x		x
11	Đinh Khắc Hợp	Thôn 6, Phả Lễ	90663	375/2024/NNPTNT-HP	27/10/2027	x		x
12	Đinh Khắc Minh	Lập Lễ	90909	371/2024/NNPTNT-HP	17/10/2027	x		x
13	Đinh Ngọc Trai	Tân Lập, Lập Lễ	90885	316/2024/NNPTNT-HP	30/1/2027	x		x

14	Đinh Văn Huy	Bảo Kiểm, Lập Lễ	90560	312/2024/NNPTNT-HP	16/1/2027	x	x
15	Đinh Văn Khanh	Đầu Cầu, Lập Lễ	90619	304/2024/NNPTNT-HP	8/1/2027	x	x
16	Vũ Văn Hùng	Đường Trường, Lập Lễ	90720	315/2024/NNPTNT-HP	30/1/2027	x	
17	Đinh Như Trường	Bảo Kiểm, Lập Lễ	90834	327/2024/NNPTNT-HP	13/3/2027	x	x
18	Vũ Văn Đường	Đường Hương, Lập Lễ	90776	313/2024/NNPTNT-HP	16/1/2027	x	x
19	Đinh Văn Thời	Đầu Cầu, Lập Lễ	90593	322/2024/NNPTNT-HP	6/3/2027	x	x
20	Đinh Văn Thuận	Bảo Kiểm, Lập Lễ	90552	324/2024/NNPTNT-HP	6/3/2027	x	x *
21	Nguyễn Đức Hạnh	Láng Cáp, Lập Lễ	90873	310/2024/NNPTNT-HP	16/1/2027	x	
22	Nguyễn Đức Tơ	Tân Lập, Lập Lễ	90777	361/2024/NNPTNT-HP	16/9/2027	x	x
23	Đinh Văn Bùng	Tân Lập, Lập Lễ	90862	336/2024/NNPTNT-HP	8/4/2027	x	
24	Đinh Khắc Vĩ	Đường Hương, Lập Lễ	90583	352/2024/NNPTNT-HP	31/7/2027	x	x
25	Đinh Khắc Hai	Lạch Sẻ, Lập Lễ	90865	311/2024/NNPTNT-HP	16/1/2027	x	x
26	Vũ Văn Nhỏ	Đồng Mới, Lập Lễ	90375	321/2024/NNPTNT-HP	28/2/2027	x	x
27	Phạm Khắc Kiên	Lập Lễ	90635	319/2024/NNPTNT-HP	18/2/2027	x	x
28	Đinh Khắc Cử	Lập Lễ	90304	302/2024/NNPTNT-HP	8/1/2027	x	x
29	Vũ Văn Tuấn	Láng Cáp, Lập Lễ	90876	323/2024/NNPTNT-HP	6/3/2027	x	x
30	Đinh Viết Cường	Đường Trường, Lập Lễ	90603	318/2024/NNPTNT-HP	4/2/2027	x	x
31	Đinh Khắc Vần	Bảo Kiểm, Lập Lễ	90511	341/2024/NNPTNT-HP	22/4/2027	x	
32	Đinh Như Mạnh	Đường Hương, Lập Lễ	95888	342/2024/NNPTNT-HP	3/5/2027	x	x
33	Đinh Khắc Trai	Bảo Kiểm, Lập Lễ	90780	358/2024/NNPTNT-HP	3/9/2027	x	x
34	Vũ Văn Hai	Láng Cáp, Lập Lễ	92222	330/2024/NNPTNT-HP	21/3/2027	x	x *
35	Đinh Khắc Sơn	Đường Hương, Lập Lễ	92882	334/2024/NNPTNT-HP	8/4/2027	x	x
36	Lê Văn Mạnh	Láng Cáp, Lập Lễ	95555	335/2024/NNPTNT-HP	8/4/2027	x	x
37	Đinh Khắc Sáu	Bảo Kiểm, Lập Lễ	99885	328/2024/NNPTNT-HP	13/3/2027	x	x
38	Vũ Thành Chung	Đường Hương, Lập Lễ	90415	339/2024/NNPTNT-HP	10/4/2027	x	
39	Đinh Văn Hoàn	Láng Cáp, Lập Lễ	96666	332/2024/NNPTNT-HP	21/3/2027	x	x

40	Đinh Văn Sáu	Đầu Cầu, Lập Lễ	90226	349/2024/NNPTNT-HP	28/7/2027	X		
41	Lê Khắc Hồng	Đông Mối, Lập Lễ	90575	348/2024/NNPTNT-HP	28/7/2027	X		
42	Đinh Văn Khôi	Láng Cáp, Lập Lễ	90852	363/2024/NNPTNT-HP	29/9/2027	X	X	
43	Phạm Văn Dung	Bảo Kiếm, Lập Lễ	90999	355/2024/NNPTNT-HP	28/8/2027	X		
44	Đinh Như Miên	Đường Trường, Lập Lễ	90536	370/2024/NNPTNT-HP	17/10/2027	X		
45	Đinh Văn Khánh	Đầu Cầu, Lập Lễ	90627	362/2024/NNPTNT-HP	22/9/2027	X	X	
46	Công ty cổ phần dịch vụ hậu cần nghề cá Thủy Nguyên	Lô 2 khu bến cá Mát Ròng, Lập Lễ	90769	381/2024/NNPTNT-HP	2/12/2027	X		
47	Đinh Khắc Văn	Bảo Kiếm, Lập Lễ	90696	353/2024/NNPTNT-HP	26/8/2027	X	X	
48	Đinh Khắc Trọng	Lạch Sẻ, Lập Lễ	90632	360/2024/NNPTNT-HP	16/9/2027	X	X	
49	Vũ Văn Sơn	Tân Lập, Lập Lễ	90565	379/2024/NNPTNT-HP	24/11/2027	X	X	
50	Nguyễn Đức Lam	Lập Lễ	90011	377/2024/NNPTNT-HP	13/11/2027	X	X	
51	Đinh Như Trung	Bảo Kiếm, Lập Lễ	00186	333/2023/NNPTNT-HP	8/4/2027	X		
52	Đinh Như Phú	Đường Trường, Lập Lễ	00299	351/2024/NNPTNT-HP	31/7/2027	X		
53	Lê Khắc Toàn	Phả Lễ	90658	320/2024/NNPTNT-HP	18/2/2027	X	X	
54	Đinh Văn Lợi	Lạch Sẻ, Lập Lễ	90674	367/2024/NNPTNT-HP	14/10/2027	X	X	
55	Đinh Khắc Quý	Thôn 4, Phả Lễ	90912	331/2024/NNPTNT-HP	21/3/2027	X	X	
56	Đinh Quang Phương	Thôn 4, Phả Lễ	90959	344/2024/NNPTNT-HP	9/5/2027	X	X	
57	Đinh Như Khoái	Bảo Kiếm, Lập Lễ	90640	350/2024/NNPTNT-HP	28/7/2027	X	X	
58	Đinh Ngọc Huỳnh	Đoàn Kết, Hải Sơn, Đồ Sơn	90045	365/2024/NNPTNT-HP	6/10/2027	X	X	
59	Nguyễn Văn Thôn	Vạn Hương, Đồ Sơn	92666	301/2024/NNPTNT-HP	8/1/2027	X	X	
60	Nguyễn Đình Sơn	TDP1, Cát Bà	90910	354/2024/NNPTNT-HP	28/8/2027	X	X	
61	Nguyễn Đình Sơn	TDP1, Cát Bà	90724	356/2024/NNPTNT-HP	28/8/2027	X	X	
62	Nguyễn Văn Hải	TDP 17, Cát Bà	90736	374/2024/NNPTNT-HP	20/10/2027	X	X	
63	Bùi Văn Thư	TDP 16, Cát Bà	90659	368/2024/NNPTNT-HP	17/10/2027	X		
64	Hà Anh Tú	TT Cát Hải	90824	379/2024/NNPTNT-HP	13/11/2027	X	X	

65	Bùi Văn Tấn	Cát Bà	90314	359/2024/NNPTNT-HP	3/9/2027	x	x
66	Công ty TNHH Việt Trường	Vĩnh Niệm, Lê Chân	0555	338/2024/NNPTNT-HP	10/4/2027	x	
67	Lê Văn chuyển	Khu III, Bạch Long Vĩ	00163	378/2024/NNPTNT-HP	13/11/2027		
68	Công ty TNHH Nuôi trồng &XNK THS Cát Bà	Quán Toan, Hồng Bàng	90828	345/2024/NNPTNT-HP	9/5/2027	x	
69	Công ty TNHH Nuôi trồng &XNK THS Cát Bà	Quán Toan, Hồng Bàng	00190	357/2024/NNPTNT-HP	28/8/2027	x	
70	Lê Văn Hùng	Máy Chai, Ngô Quyền	91668	376/2024/NNPTNT-HP	4/11/2027	x	
71	Lê Văn Hùng	Máy Chai, Ngô Quyền	00189	340/2024/NNPTNT-HP	11/4/2027	x	
72	Hoàng Hạ Long	140 Lê Thánh Tông, Máy Chai	90855	329/2024/NNPTNT-HP	21/3/2027	x	
73	Phạm Văn Dung	Bảo Kiềm, Lập Lễ	90389	346/2024/NNPTNT-HP	10/7/2027	x	x
74	Bùi Văn Vĩnh	TDP 13, Cát Bà	90755	309/2024/NNPTNT-HP	8/1/2027	x	
75	Công ty cổ phần vận tải biển và xuất khẩu Nhật Việt	Đằng Lâm, Hải An	00179	325/2024/NNPTNT-HP	6/3/2027	x	
76	Công ty TNHH Việt Trường	Vĩnh Niệm, Lê Chân	90800	337/2024/NNPTNT-HP	10/4/2027	x	
77	Lê Khắc Yều	Bảo Kiềm, Lập Lễ	90767	343/2024/NNPTNT-HP	3/5/2027	x	x
78	Vũ Đình Trường	TDP Hạ Đoạn 2, Đông Hải, Hải An	91086	347/2024/NNPTNT-HP	17/7/2027	x	
79	Đình Xuân Xây	TDP5, Vạn Hương, Đồ Sơn	2143	366/2024/NNPTNT-HP	6/10/2027	x	x
80	Hoàng Xuân Mạnh	TDP6, Vạn Hươn, Đồ Sơn	90676	364/2024/NNPTNT-HP	6/10/2027	x	x
81	Bùi Văn Nam	Cát Bà	90799	372/2024/NNPTNT-HP	20/10/2027	x	x
82	Đình Như Miên	Lập Lễ, Thủy Nguyên	90679	369/2024/NNPTNT-HP	18/10/2024	x	
II Năm 2025							
1	Đình Khắc Thao	Lập Lễ, Thủy Nguyên	90662	09/2025/CCTSCNTY-HP	22/6/2028	x	
2	Đình Hữu Dương	TDP 1, Nam Triệu	90901	10/2025/CCTSCNTY-HP	10/2/2028	x	
3	Vũ Văn Đổ	Nam Triệu	90247	11/2025/CCTSCNTY-HP	10/2/2028	x	
4	Đình Xuân Xây	Đồ Sơn	90285	13/2025/CCTSCNTY-HP	10/2/2028	x	
5	Đình Khắc Được	Nam Triệu	90625	14/2025/CCTSCNTY-HP	10/2/2028	x	
6	Vũ Văn Khả	Nam Triệu	90473	15/2025/CCTSCNTY-HP	10/2/2028	x	
7	Lưu Đình Cường	Đồ Sơn	90515	16/2025/CCTSCNTY-HP	10/9/2028	x	

8	Lưu Đình Thành	Đỗ Sơn	90888	18/2/2025/CCTSCNTY-HP	10/9/2028	x		
9	Lưu Đình Dũng	Đỗ Sơn	90569	19/2/2025/CCTSCNTY-HP	10/9/2028	x		
10	Lưu Đình Đông	Đỗ Sơn	90398	20/2/2025/CCTSCNTY-HP	10/9/2028	x		
11	Nguyễn Đức Khương	Nam Triệu	90772	21/2/2025/CCTSCNTY-HP	10/9/2028	x		
12	Nguyễn Đức Cường	Nam Triệu	90857	22/2/2025/CCTSCNTY-HP	10/9/2028	x		
13	Đinh Viết Vĩnh	Nam Triệu	90530	23/2/2025/CCTSCNTY-HP	10/9/2028	x		
14	Công ty Việt Trường	An Biên	90626	25/2/2025/CCTSCNTY-HP	10/9/2028	x		
15	Đinh Khắc Hà	Nam Triệu	90462	26/2/2025/CCTSCNTY-HP	10/9/2028	x		
16	Bùi Đức Quyển	Cát Hải	90309	27/2/2025/CCTSCNTY-HP	20/10/2028	x		
17	Đinh Khắc Quyền	Nam Triệu	90312	28/2/2025/CCTSCNTY-HP	20/10/2028	x		
18	Nguyễn Văn Hải	Cát Hải	90586	29/2/2025/CCTSCNTY-HP	20/10/2028	x		
19	Đinh Văn Thanh	Nam Triệu	90773	30/2/2025/CCTSCNTY-HP	27/10/2028	x		
20	Trần Văn Hiệp	Dương Kinh	90299	31/2/2025/CCTSCNTY-HP	27/10/2028	x		
21	Nguyễn Đức Ninh	Nam Triệu	90494	33/2/2025/CCTSCNTY-HP	11/2/2028	x		
22	Đặng Văn Tất	Cát Hải	90047	34/2/2025/CCTSCNTY-HP	11/2/2028	x		
23	Đinh Văn Vinh	Nam Triệu	90591	35/2/2025/CCTSCNTY-HP	11/9/2028	x		
24	Nguyễn Thị Thanh	Nam Triệu	90605	37/2/2025/CCTSCNTY-HP	19/11/2028	x		
25	Công ty Quê Hương	An Biên	00319	39/2/2025/CCTSCNTY-HP	23/11/2028	x		
26	Vũ Văn Mới	Thủy Hà (Thủy Triệu cũ)	90867	03/2/2025/NNPTNT-HP	19/3/2028	x		
27	Lê Văn Tuấn	Láng Cáp, Lập Lễ	90522	02/2/2025/NNPTNT-HP	7/11/2028	x	x	
28	Đinh Khắc Mам	Lạch Sẻ, Lập Lễ	90745	04/2/2025/CCTSCNTY-HP	23/4/2028	x		
29	Bùi Văn Tuấn	Dương Hương, Lập Lễ	90598	07/2/2025/CCTSCNTY-HP	11/5/2028	x		
30	Đinh Hữu Hạnh	Đường Trường, Lập Lễ	90979	01/2/2025/NNPTNT-HP	6/11/2028	x	x	

20	75/QĐ-XPVPHC, 30/12/2025	Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản chăn nuôi và Thú y	Phạt tiền	7,500,000	
B	Ban chỉ huy bộ đội biên phòng				
I	Hành vi tàu cá mất kết nối trên 06 giờ				
1	10/QĐ-XPVPHC, 22/9/2025	Đồn trưởng Đồn biên phòng Trảng Cát	Phạt tiền	25,000,000	
2	11/QĐ-XPVPHC, 22/10/2025	Đồn trưởng Đồn biên phòng Trảng Cát	Phạt tiền	25,000,000	
3	12/QĐ-XPVPHC, 23/10/2025	Đồn trưởng Đồn biên phòng Trảng Cát	Phạt tiền	25,000,000	
4	13/QĐ-XPVPHC, 27/10/2025	Đồn trưởng Đồn biên phòng Trảng Cát	Phạt tiền	25,000,000	
5	14/QĐ-XPVPHC, 18/11/2025	Đồn trưởng Đồn biên phòng Trảng Cát	Phạt tiền	25,000,000	
6	15/QĐ-XPVPHC, 16/11/2025	Đồn trưởng Đồn biên phòng Đoàn Xá	Phạt tiền	25,000,000	
II	Các hành vi vi phạm hành chính về IUU khác				
7	15/QĐ-XPVPHC, 20/9/2025	Đồn trưởng Đồn biên phòng Đồ Sơn	Phạt tiền	11,500,000	
8	08/QĐ-XPVPHC, 20/3/2024	Đồn trưởng Đồn biên phòng Cát Bà	Phạt tiền	14,000,000	x
9	20/QĐ-XPVPHC, 03/4/2024	Đồn trưởng Đồn biên phòng Cát Bà	Phạt tiền	12,500,000	x
10	07/QĐ-XPVPHC, 15/4/2025	Đồn trưởng Đồn biên phòng Cát Bà	Phạt tiền	12,500,000	x

TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ XỬ LÝ VI PHẠM
(Kèm theo Kết luận số 18/KL-TTTP ngày 18/6/2026 của Chánh Thanh tra thành phố)

I. TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ

Sst	Cơ quan/tổ chức/đơn vị vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm (đồng)	Kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước (đồng)	Ghi chú
I	Chánh Thanh tra thành phố ban hành quyết định thu hồi				
1	Ban Quản lý Cảng cá, Bến cá	Hồ sơ, chứng từ thanh toán kinh phí cấp cho phòng chống IUU không đúng quy định (thanh toán tiền vé tàu cho các viên chức, người lao động đi công tác tại Khu dịch vụ hậu cần thủy sản Trần Châu) quy định khoản 2 Điều 10 chương II Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính và khoản 3 Điều 18, Luật kế toán 2015.	19.460.000	19.460.000	

II. TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Stt	Tên tổ chức, doanh nghiệp vi phạm	Nội dung vi phạm	Căn cứ pháp lý	Kiến nghị xử lý trách nhiệm		
				Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì rà soát, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định.					
	Chủ tàu (HP-....-TS): 90569, 90691, 90888, 90645, 90398, 92536, 93486, 90197, 97341, 90818, 90058, 90733, 90630, 90681, 90716, 90361, 90235, 00308, 90650, 90652, 90496, 90584, 90158, 90508, 90343, 90396, 90648, 90346, 90602, 90671, 90158, 90781, 905611, 90613, 90235, 90158, 90343, 90515, 90398, 92666, 90569, 90481	Ghi không đúng hoặc ghi không đầy đủ nhật ký khai thác thủy sản, nhật ký thu mua, chuyển tải thủy sản theo quy định đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét	Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 04/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	X		
	Chủ tàu (HP-....-TS): 90778, 90011, 90824	Không thực hiện đúng quy định trong trường hợp thiết bị giám sát hành trình bị hỏng hoặc không truyền được thông tin, dữ liệu từ tàu cá về trung tâm dữ liệu giám sát tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 đến dưới 24 mét	Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý VPHC năm 2012 (đã được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14); Điều 35 Nghị định 38/2024/NĐ-CP xử phạt VPHC về thủy sản	X		

